

Nhng su tích hay trong kinh thánh

I . Nhng su tích hay trong kinh thánh. 1922-1954.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

NHỮNG SỰ TÍCH HAY **TRONG KINH-THÁNH**



Cơ đốc Phục-lâm An-tức-nhật Hội

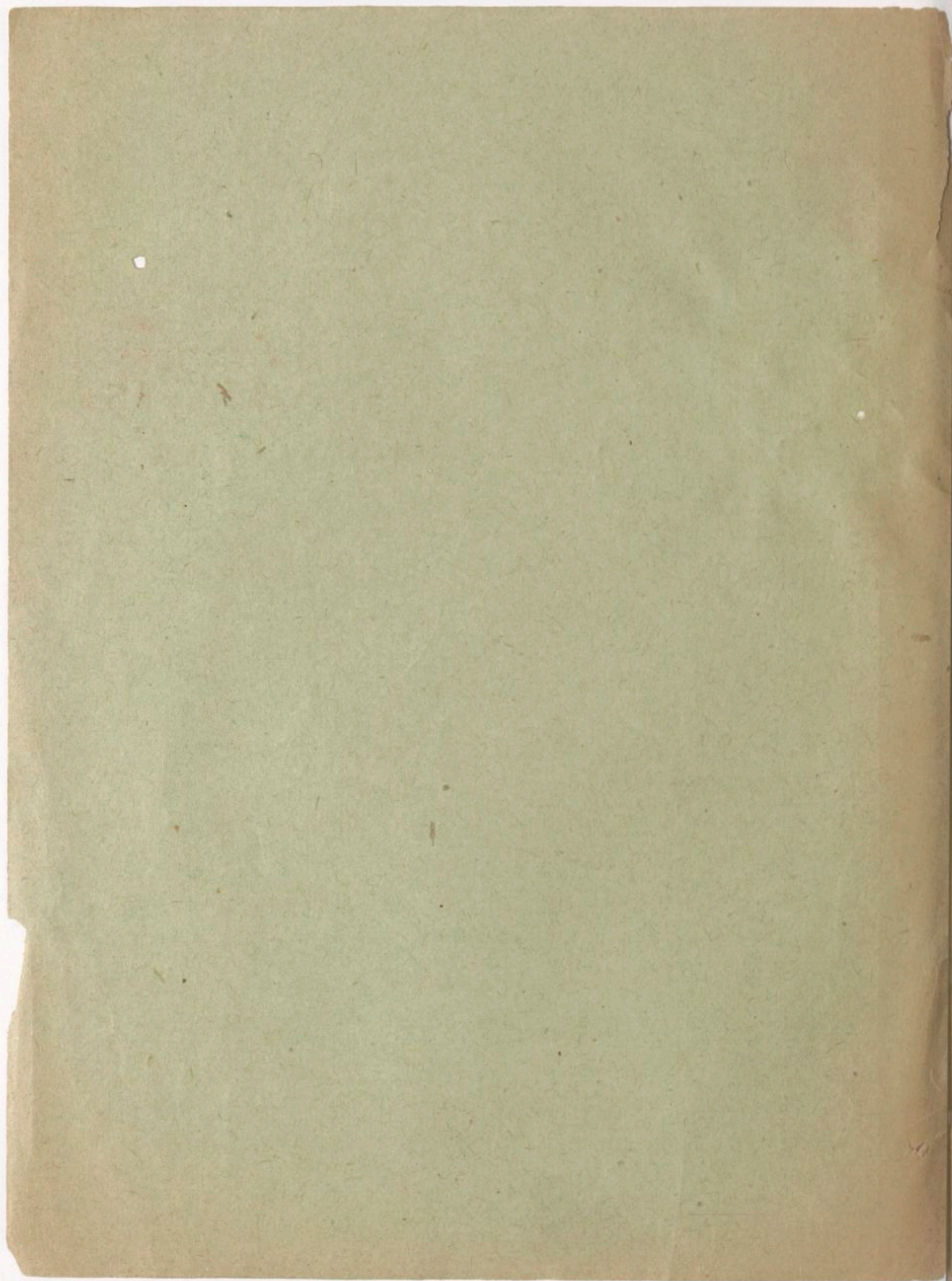
NAM-KỶ

16°
 Indoch
 209

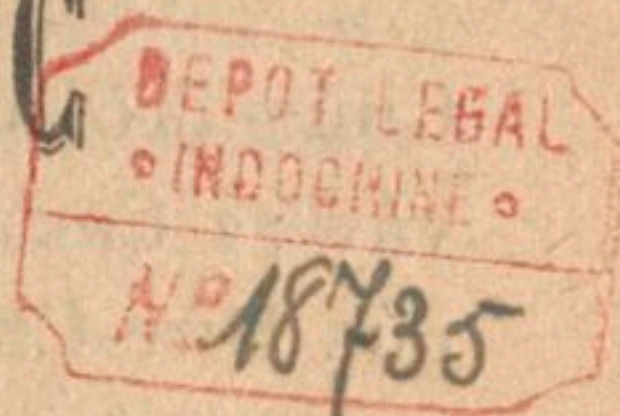
REPOUTEREAU
 18735

209

1920



NHỮNG SỰ-TÍCH TRONG ĐỜI CỤU-U'ỐC



Bài thứ 1. — LỊCH-SỬ TẠO THIÊN LẬP ĐỊA

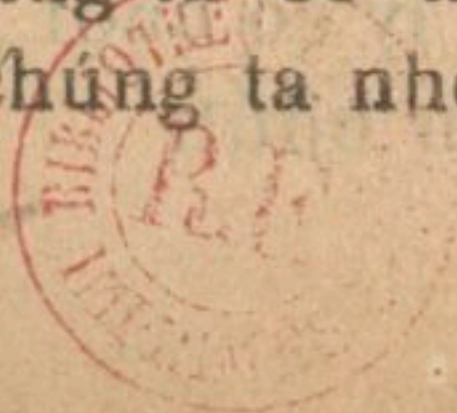
Sáng thể kỷ 1: 1-19

CÂU GỐC: Ban đầu Đức-Chúa-Trời dựng nên
trời đất. Sáng thể I: I.

BÀI HỌC

1. — Chúng ta nhìn xem cõi đất chúng ta ở đây, chúng ta cũng có thể biết được khi trước vô cùng, nó là vô hình, bao bọc cả nước, không có trời, mặt trời, mặt trăng cùng các vì sao. Chúng ta đọc Kinh thánh ở sách Sáng thể câu đầu hết chúng ta thấy như vậy: « Ban đầu Đức-Chúa-Trời dựng nên trời đất ». Xem như thế thì đủ biết khi trước không có trời đất, vả lại vật gì đã có rồi thì đâu phải dựng nên làm gì nữa. Chúng ta có thể đóng bàn ghế, song trước hết chúng ta nhờ Đức-Chúa-

Handwritten signature and date: 1873



Trời dựng nên cây-cối, rồi chúng ta mới có gỗ mà làm mấy vật kia.

2. — Trong Kinh-thánh chép cách thức Đức-Chúa-Trời dùng để dựng nên vũ-trụ này như vậy : « Các tầng trời được làm nên bởi «LỜI» của Đức-Chúa-Trời, cả các cơ-binh trời bởi « hơi thở » của miệng Ngài mà có. « Vì Ngài phán thì việc liền có ; Ngài biểu thì vật bền đứng vững-bền. » Thi-thiên 33: 6, 9. Những kẻ hầu-hạ bên Ngài hát ngợi khen như vậy : « Vì Chúa đã dựng nên muôn vật, và ấy là vì ý-muốn Chúa mà muôn vật mới có và đã dựng nên » Khải huyền 4: 11.

NGÀY THỨ NHẤT

3. — « Khi trước đất vốn là vô-hình và trống không, sự mờ-tối ở trên mặt vực ; Thần Đức-Chúa-Trời vận hành trên mặt nước. »

4. — Đức-Chúa-Trời phán rằng: Phải có sự sáng ; thì có sự sáng. Đức-Chúa-Trời thấy sự sáng là tốt-lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức-Chúa-Trời đặt tên sự sáng là ngày ; sự tối là đêm. Vậy có buổi chiều và buổi mai ; ấy là ngày thứ nhất.

NGÀY THỨ NHÌ

5.— Đức-Chúa-Trời lại phán rằng : Phải có một khoảng-không ở giữa nước đặng phân rẽ nước với nước. Ngài làm nên khoảng-không, phân-rẽ nước ở dưới khoảng-không cách với nước ở trên khoảng-không ; thì có như vậy.»

Những luồng hơi từ mặt nước bốc lên, bay và tưới cùng cõi đất. Những hơi ấy góp thành gió, đưa-đẩy những đám mây tốt đẹp và làm rơi xuống những hạt sương trắng như bụi-cát.

Cái khoảng trống không, có những đám mây đó Đức-Chúa-Trời gọi là khoảng-không ; ấy là ngày thứ nhì.

NGÀY THỨ BA

6.— Đức-Chúa-Trời lại phán rằng : Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô-cạn bày ra ; thì có như vậy. Đức-Chúa-Trời đặt tên chỗ cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức-Chúa-Trời thấy đều đó là tốt-lành. Ngài lại phán như vậy : « Ta là Đấng đã lấy cát làm bờ-cõi biển, bởi một mạng-linh đời đời, không vượt qua được. Sóng biển dầu động cũng không thắng được ;

biển dầu găm-rỗng, cũng không qua khỏi nó. Giê-rê-mi 5: 22.

7.— Cảnh đất trong lúc bấy giờ : không cỏ, không cây, không hoa, không quả !

Đức-Chúa-Trời thấy vậy bèn phán : Đất phải sanh cây-cỏ ; có kết hột giống, cây-trái kết-quả, tùy theo loại mà có hột giống trong mình trên đất ; thì có như vậy. Mỗi cây-cỏ đều sanh bông, kết hột, nảy-nở ra theo từ loại, cảnh vật xem rất tốt-đẹp ; ấy là ngày thứ ba.

NGÀY THỨ TƯ

8.— « Đức-Chúa-Trời lại phán rằng : Phải có các vì sáng trong khoảng-không trên trời, dặng phân ra ngày với đêm, và dùng làm dấu để định thì-tiết, ngày và năm... Đức-Chúa-Trời làm nên hai vì sáng lớn ; vì lớn hơn để cai-trị ban ngày, vì nhỏ hơn để cai-trị ban đêm ; Ngài cũng làm các ngôi sao. » Ngày và đêm được phân biệt nhau ra bởi mặt trời mọc và lặn. Những mùa : Xuân, Hạ, Thu, Đông, lần-lược xây đi đổi lại tùy theo quả đất vận-chuyển.

9.— Chúng ta nhường tầm con mắt mà nhìn-kem cho kỹ-can sự sáng-suốt của mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, ở giữa cái bầu

trời xanh-ngắt ; cùng cỏ-cây và hoa-quả tươi-tốt kia, thì nó bắt chúng ta phải tưởng nhớ đến Đấng Tạo-hóa độc nhất vô nhị là Đức-Chúa-Trời Chí-cai của chúng ta.

LỜI HỎI :

1.— Chúng ta nhìn xem cảnh đất này chúng ta biết gì ? Sách Sáng thế trong Kinh thánh có chép gì ? Chúng ta có thể làm gỗ đặng đóng bàn ghế được chăng ? Nếu không thể, vậy ai có thể dựng nên được ?

2.— Theo lời chứng trong Kinh-thánh thì Đức-Chúa-Trời dựng nên vũ-trụ này bằng cách nào ? Sau khi Ngài phán rồi thì kết quả của lời nói Ngài ra thế nào ? Những kẻ hầu-hạ Ngài hát nghe ngợi khen Ngài thế nào ?

NGÀY THỨ NHẤT

3.— Trời đất khi mới dựng nên ra thế nào ? Có gì ở trong không ? Cái gì vận-hành trên mặt nước ?

4.— Ngài phán phải có sự gì, thì vật gì liền có ? Đức-Chúa-Trời khen gì về sự sáng ? Chúa đặt tên sự sáng và sự tối là gì ? Ngày đó là ngày thứ mấy ?

NGÀY THỨ NHÌ

5.— Đức-Chúa-Trời làm nên khoảng-không cách nào ? Những luồng hơi từ đâu mà bay lên ? Vật gì có thể đẩy-đưa những đám mây ? Khoảng-không ấy Đức-Chúa-Trời gọi là gì ? Làm xong khoảng-không đó rồi, nhằm ngày thứ mấy ?

NGÀY THỨ BA

6.— Ngày này Đức-Chúa-Trời làm gì ? Ngài kêu chỗ khô-cạn là gì ? Chỗ nước tụ lại Chúa đặt tên là gì ? Đức-Chúa-Trời dùng gì để làm bờ-cỏi biển ?

7.— Khi đó cỏi đất ra thế nào ? Đức-Chúa-Trời thấy vậy thì Ngài phán gì ? Sau khi Ngài phán xong thì cảnh vật thay đổi thế nào ? Ai ban cho chúng ta những hạt giống để trồng để ăn hoa-quả quanh năm ? Cảnh trạng ngày thứ ba đã tốt đẹp chưa ?

NGÀY THỨ TƯ

8.— Ngày thứ tư Đức-Chúa-Trời dựng nên vật gì ? Vì sáng lờn cai trị ngày hay đêm ? Nhờ gì mà chúng ta có thể phân biệt ngày và đêm ? Bốn mùa xây đi đổi lại đều-hòa nhờ ai ? Cảnh vật chúng ta thấy trước con mắt hằng ngày, nó bắt chúng ta nhớ đến ai ? Có thần nào được oai-quyền như Đức-Chúa-Trời chăng ?

Bài thứ 2. — LỊCH-SỬ TẠO THIÊN LẬP ĐỊA
(Tiếp theo)

Sáng thế kỷ 1 : 20-31 ; 2 : 1-3.

*CÂU GỐC : « Đức-Chúa-Trời phán rằng :
Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta
và theo tượng ta » Sáng thế 1 : 26.*



Ngày Sa-bát trên thế-giới mới

BÀI HỌC

1. — Qua ngày thứ tư cảnh-vật ở trên đất đã có vẻ xin-đẹp lắm rồi ! Ánh-sáng mặt trời chói-dọi trên đám cỏ xanh như một tấm mành xanh-tươi thêu-thùa những cảnh bông xanh, đỏ, trắng, vàng, của một tay thợ tài-tinh, trái lên

một đám đất hoan. Những nhánh cây sum-sê và nặng-oằng cả bông cùng trái ; dường như ý-muốn của Đấng Tạo-hóa là dùng những vật ấy để tô-điểm cõi đất cho thêm xinh tốt vậy. Cảnh đã đẹp như thế mà không có một tiếng gì khuấy động làm mất cái vẻ êm-dềm, trang-lặng kia đi, nên quan-cảnh càng thêm thiêng-liêng và êm-tịnh.

NGÀY THỨ NĂM

2.— Ngày thứ năm Đức-Chúa-Trời dựng nên các loài chim trời cá biển. Bởi lời nói mạnh-quyền của Ngài mà có các loài cá lớn, các vật sống hay động, nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay cũng tùy theo loại mà sanh-sống nhiều ra. Đức-Chúa-Trời thấy đều đó là tốt-lành.

3.— Những biển, sông, hồ, ao, đều chứa đầy các loài cầm-thú, có nhiều thứ rất nhỏ-nhen chúng ta không trông thấy được. Còn những loài có cánh hay bay giữa trời thì không biết bao nhiêu mà kể. Triệu, triệu, muôn, muôn con, thế mà Đức-Chúa-Trời gìn-giữ và nuôi-nấng chúng nó. Đức-Chúa Jêsus có phán như vậy : « Hãy xem loài chim trời : chẳng có gieo, gặt, cũng chẳng có thâu-trữ vào kho-tàng, mà

«Cha các ngươi trên trời nuôi nó. Các ngươi há chẳng quý-trọng hơn loài chim sao?»

NGÀY THỨ SÁU

4.— Chúa phán rằng : « Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức là súc-vật, côn-trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy. Xem như vậy thì thấy chỉ trong sáu ngày mà Đức-Chúa-Trời toàn năng kia đã dựng nên, nào trâu, bò, voi, ngựa và không biết bao nhiêu loài thú khác nữa.»

5.— Đức-Chúa-Trời nói cùng Đức-Chúa Con rằng : « Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản-trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc-vật, loài côn-trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất.»

6.— Vậy Đức-Chúa-Trời dựng nên hai người, người nam cùng người nữ và Ngài phán rằng : « Này ta sẽ ban cho các ngươi mọi thứ có kết hột mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hột giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các ngươi. »

7.— Lịch-sử sáng-tạo mọi vật trong buổi đầu-tiên là một tích rất hay và rất có giá-trị mà chỉ trong Kinh-thánh của Đức-Chúa-Trời nói mới rõ ràng và chơn-thật mà thôi. Chúng

ta đọc ở Sáng thế từ câu, từ chặng thì chúng ta thấy cái lòng nhơn-tử, bác-ái của Đức-Chúa-Trời và cái sự khôn-khéo vô-cùng của Ngài rất rõ-ràng. Mọi vật đều được dựng nên tùy theo thứ tự cũ, như Ngài không dựng cây-cỏ trước sự sáng và khi chưa có chỗ khô cạn; loài người không được dựng nên, khi chưa có chỗ cư-trú. Xem như thế thì biết Ngài đã dựng nên mọi vật tùy theo thứ-tự và chẳng có điều gì lộn-xộn cả.

8.— Đức-Chúa trời nhìn xem mọi vật Ngài đã dựng nên đều là tốt lành. Vậy là buổi chiều và buổi mai ngày thứ sáu.

NGÀY THỨ BẢY

9.— « Ấy vậy, trời đất và muôn-vật đã dựng nên xong rồi. Ngày thứ bảy, Đức-Chúa-Trời làm xong các công-việc Ngài đã làm, và ngày thứ bảy, Ngài nghỉ các công-việc Ngài đã làm; Rồi Ngài ban phước cho ngày thứ bảy, đặt là ngày Thánh; vì trong ngày đó, Ngài nghỉ các công-việc đã dựng nên và đã làm xong rồi. »

10.— Ngày thứ bảy Chúa nghỉ các công-việc, không phải Ngài mệt-mỏi gì, mà bèn là công-việc đã hoàn-thành rồi. Sau khi Nghỉ, Ngài ban « Phước » cho ngày ấy, có-y để cho

nhơn-loại một ngày yên-ngỉ để thờ phượng Ngài. Đức-Chúa Trời cũng có phán như vậy : Vì loài người mà lập ngày Sa-bát... Như vậy thì, vì có chúng ta nên Ngài mới lập ngày Sa-bát để làm một dấu cho chúng ta biết Ngài biệt chúng ta ra thánh. Cõi E-xê-chi-ên 20 : 12.

Đức-Chúa-Trời yêu-thương chúng ta vô cùng, Ngài ban cho chúng ta nào món ăn, thức uống, nào không-khí, nào chỗ ở, không thiếu một vật gì cả. Ngài lại cho chúng ta thêm một ngày Sa-bát để nhắc-nhở công-đức của Ngài và yên vui trong Ngài trong ngày riêng thánh ấy. Vậy Sa-bát là một món quà đặc-biệt mà Đức-Chúa-Trời đã cho chúng ta vậy.

LỜI HỎI:

1.— Ngày thứ tư công-việc đã hoàn-thành chưa ? Cảnh vật có đẹp không ?

NGÀY THỨ NĂM

2.— Ngày thứ năm Đức-Chúa-Trời dựng nên vật gì ? Các loài đó ở đâu ? Loài gì hay bay ? Cái gì lớn hơn hết ?

3.— Loài có cánh được bao nhiêu con ? Ai nuôi nấng và gìn giữ chúng nó ? Ai quý trọng hơn loài chim ?

NGÀY THỨ SÁU

- 4.— Ngày thứ sáu Ngài dựng nên vật gì ?
- 5.— Sau khi làm xong các vật ấy xong rồi, Đức-Chúa-Cha phán gì ? Loài người được dựng nên giống như hình và tượng ai ? Loài người quản-trị gì ?
- 6.— Chúa ban cho tổ-phụ chúng ta vật gì để làm đồ ăn ?
- 7.— Sách nào chép sự Tạo thành trời đất rõ ràng hơn hết ? Chúa dựng mọi vật có thứ tự chăng ?
- 8.— Ngài xem công việc Ngài đã làm ; Ngài thấy gì ?

NGÀY THỨ BẢY

- 9.— Chúa dựng nên vũ-trụ trong mấy ngày ? Ngày thứ bảy Chúa làm gì ?
- 10.— Đức-Chúa-Trời ban phước cho ngày thứ mấy ? Ngày nào là ngày Thánh ?
- Đức-chúa-trời ban cho chúng ta vật gì để làm dấu biệt chúng ta ra Thánh ?
-

Bài thứ 3. — SỰ-TÍCH VƯỜN Ê-ĐEN

Sáng-thể-ký 2 : 4-25 ; 3.

CÂU GỐC : « Vì tiền-công của tội-lỗi là sự chết ; nhưng sự ban cho của Đức-Chúa-Trời là sự sống đời đời trong Đức-Chúa Jêsus Christ, chúa chúng ta. » Rô-ma 6:23.

BÀI HỌC

1.— Khi Đức-Chúa-Trời dựng nên một người trước nhất là A-đam, mọi loài vật đều ra đứng trước người, A-đam bèn đặt tên các loài chim trời cùng các loài thú-vật. Trong các loài thọ-tạo Đức-Chúa-Trời chỉ cho loài người là cao-trọng hơn hết. Đức-Chúa-Trời dựng nên người nữ là Ê-va để làm vợ A-đam và giúp đỡ cho người.

2.— Chúa lập một chỗ riêng cho A-đam và Ê-va ở. Nơi ấy gọi là vườn Ê-đen. Giữa vườn có cây sự sống cùng cây biết đều thiện và đều ác. « Một con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn. Trong lúc ấy chưa có mưa, sông có hơi nước dưới đất bay lên tưới khắp cùng mặt đất. « Đức-Chúa-Trời đem người ở vào cảnh vườn tốt đẹp ấy để trồng và giữ vườn. »

3. — Ở trong vườn ấy không có gai, cũng chẳng có cỏ xấu hoặc cây gì bậy bạ cả.



**A-đam và Ê-và bị trút-xuất
ra khỏi vườn Ê-đen**

Sự vui thú của A-đam và Ê-va không hề lẫn lộn một đều buồn-rầu, sợ-hãi nào hết. Khắp chốn đều như nhau : Thanh-tịnh, bình-an, vui-vẻ....

4. — Đức-Chúa-Trời phán cùng loài người rằng : « Người được tự-do ăn hoa-quả các thứ cây trong vườn ; nhưng về cây biết đều thiện và đều ác, thì chớ hề ăn đến ; e một mai người ăn chắc sẽ chết. »

5. — Những vị thiên-sứ hằng ngày hằng thăm viếng A-đam và Ê-va, dạy cho hai người biết rằng : nhiều thiên-sứ ở trên trời bị đuổi xuống dưới này vì bởi chẳng tuân mạng-lệnh của Đức-Chúa-Trời. Sa-tan là đứa cầm đầu bọn thiên-sứ nghịch mạng kia, vậy phải đề phòng kẻo bọn nó đồ-danh mà phạm tội cùng Đức-Chúa-Trời.

6. — Một hôm Ê-va đi làm vườn, đi ngang qua cây cấm, bèn đứng lại mà ngắm xem trái cây đó. Trong khi đương mãi nhìn-xem, bỗng có tiếng van ra, xem lại thì một con Rắn ! Rắn trong khi đó không phải như rắn mà chúng ta thấy bây giờ đâu mà là một con vật rất tốt đẹp và khôn ngoan lắm. Sa-tan mượn rắn mà nói rằng : « Mà chi ! Đức-Chúa-Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái cây trong vườn sao ? ».

7. — Ê-va đáp rằng : « Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức-Chúa-Trời có phán rằng : Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá-động đến, e khi hai người phải chết chẳng.» Rắn bèn nói với người nữ rằng : « Hai người chẳng chết đâu.» Ấy là lời dối gạt, thế mà Ê-va tin nó hơn Đức-Chúa-Trời, nên cả gan hái ăn, rồi còn trao cho chồng đứng gần bên mình, chồng cũng ăn nữa.

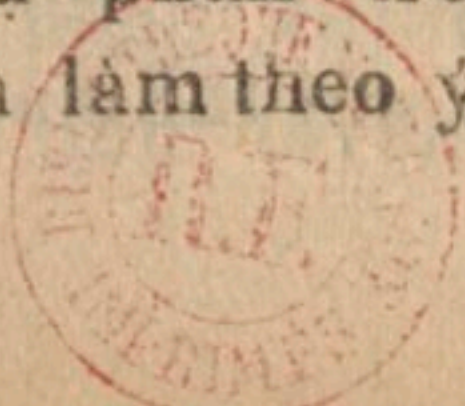
8. — Khi A-dam và Ê-va nghe tiếng Đức-Chúa-Trời ngự ngai qua vườn thì lấy làm lo sợ và bối rối về việc mình đã làm. Cả hai bèn chạy ẩn mình. Đức-Chúa-Trời kêu A-dam mà phán hỏi rằng : « Người đã ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chẳng ? » A-dam thưa rằng : « Người nữ mà Chúa để gần bên tôi cho tôi ăn trái cây đó và tôi đã ăn rồi.» Đức-Chúa-Trời phán hỏi người nữ rằng : « Người đã làm chi vậy ? » Người nữ thưa rằng : « Con rắn đã dỗ dành tôi (phỉnh gạt) và tôi đã ăn rồi.»

9. — Đức-Chúa-Trời phán cùng A-dam rằng : « Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây mà ta đã dặn không nên ăn, vậy đất sẽ bị rữa-sã vì người ; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất

sẽ sanh chông-gai và cây tật-lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng ; người sẽ làm đồ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra ; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.»

10.— Khi ra khỏi vườn rồi thì ban đầu hai người dùng lá vả làm khố che thân, Đức-Chúa-Trời thấy vậy động lòng thương nên Ngài lấy da thú kết thành áo dài cho hai người mặc. « Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thần Chê-rê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòa để giữ con đường đi đến cây sự sống.»

11.— Bởi sự bất tuân mà A-đam và Ê-va đem tội lỗi vào thế-gian, chỉ trừ Chúa Jêsus mà thôi, còn mọi người đều có tội. Dầu thế mà Đức-Chúa-Trời cũng có hứa rằng : Con một của Ngài là Chúa Jêsus sẽ đến trong trần-gian và chết thay cho những người có tội. Như vậy A-đam và Ê-va ăn năn tội của mình thì được tha thứ. Ngày sau vườn Ê-đen được tái lập thì sẽ là chỗ ở cho những người nhờ cách cứu-chuộc của Đấng Cứu-thế Jêsus. Ai muốn dự phần trong ngày ban thưởng thì hãy tin và làm theo ý muốn của Ngài.



LỜI HỎI :

1.— Các loài thú ra trước A-đam để làm gì ? Những loài thọ-tạo vật nào cao trọng hơn hết ? Vì sao Ngài cho loài người được như thế ?

2.— Chúa để A-đam và Ê-va ở đâu ? Vườn ấy ra thế nào ? Nước ở đâu chảy đến tưới vườn ?

3.— Trong vườn có cây cỏ bầy-bạ không ? Sự vui vẻ trong khi đó có lẫn-lộn đều gì buồn rầu chẳng ?

4.— Chúa cho phép loài người ăn bao nhiêu cây trái ? Ngài cấm ăn cây gì ?

Nếu hai người không tuân theo mạng-lệnh của Đức-Chúa-Trời thì phải bị gì ?

5.— Ai hằng thăm viếng A-đam, Ê-va và có dạy gì ?

6.— Một hôm Ê-va nhìn xem gì ? Ai nói gì cùng Ê-va ? Hình thể của con rắn khi đó ra thế nào ? Sa-tan nói gì ?

7.— Ê-va trả lời sao ? Rắn nói gì ? Ê-va có tin lời của Sa-tan không ? Ê-va có hái trái mà ăn không ?

8.— Khi Đức-Chúa-Trời ngự ngan qua vườn A-đam và Ê-va làm gì ? Chúa hỏi gì ? A-đam trả lời thế nào ? Ê-va nói thế nào ?

9.— Chúa nói gì trên đất ? Chúa phán cùng A-đam thế nào ?

10.— Khi mới ra khỏi vườn A-đam và Ê-va dùng gì mà che thân ? Chúa đoi thương Ngài cho mặc gì ? Ai giữ đường đi đến cây sự sống ?

11.— A-đam và Ê-va đem gì vô thế gian ? Mọi người đều có gì ? Chúa hứa cùng tổ-phụ chúng ta thế nào ? Nhờ ai mà những người có tội có thể được cứu ? Chúng ta muốn ở trong vườn Ê-đen tái-lập thì phải làm thế nào ?

Bài thứ 4. — SỰ TÍCH CỦA CA-IN VÀ A-BÊN ; TỪ A-ĐAM ĐẾN NÔ-Ê.

Sáng thế-ký 4 : 1-16 ; 5.

*CÂU GỐC : Bởi đức-tin, A-bên đã dâng cho Đức-Chúa-Trời một tế-lễ tốt hơn của Ca-in.
Hê-bơ-rơ 11 : 4.*

BÀI HỌC

1.— Từ khi A-đam và Ê-va bị trục-xuất khỏi vườn Ê-đen rồi thì cách sanh-hoạt đều thay đổi khác hẳn với hồi trước. Khi trước làm công việc như là chơi mà từ đó thì hóa

ra nặng-nề khó-nhọc lắm. Một phần thú rừng, trở nên hung dữ và chẳng tuân lời Am-đam nữa. Đất khởi sanh chông-gai cùng các cây cỏ bậy-bạ. Sự chết xông vào, hoa hay héo, rụng, cỏ hay úa-vàng, sự chết rải khắp đất, cũng bởi sự bất tuân mà ra nong-nổi ấy !

2.— Đức-Chúa-Trời hứa Ngài sẽ cho Con một của Ngài xuống trần-gian chết thay cho những người tội-ác. Chúng ta hết thấy đáng tội chết thế mà ai muốn sống cũng có thể sống được ! Ấy là nhờ tin và làm theo ý-muốn của Chúa Jêsus, Ngài sẽ cứu chúng ta và cho chúng ta ở trong nước Thiên-đàng cùng ngài nữa ! Đức-Chúa-Trời hứa cùng tổ-phụ chúng ta là Adam và Ê-va như vậy mà cách mấy ngàn năm sau Đấng Cứu-thế mới ra đời. Trong cái thời-gian lâu dài ấy, những kẻ có tội phải dâng một con vật thanh sạch làm của lễ chuộc-tội, trong khi làm những điều ấy thì lòng họ cũng phải tin Đức-Chúa Jêsus là vô tội chết thay cho họ, như con vật họ đã giết và dâng đó.

3.— Đức-Chúa-Trời cho A-đam và Ê-va sanh hai con trai tên Ca-in và A-bên « A-bên làm nghề chăn-chiên, còn Ca-in thì làm ruộng rẫy » Cha, mẹ hai người dạy cho hai con

minh cách lập bàn-thờ và dâng của lễ cùng tin Chúa Jêsus.

4.— Hai anh em lập xong bàn-thờ, bèn đem lễ-vật đến dâng. A-bên làm y như lời cha mẹ đã dạy, đem một con chiên đầu lòng trong bầy mình và mở nó mà dâng cho Đức-Chúa-Trời. Trước khi đặt con vật lên bàn thờ thì người xưng tội mình trên đầu con chiên, rồi giết, làm đúng theo thể-lệ của Đức-Chúa-Trời. « Đức-Chúa-Trời đoái xem A-bên và nhậm lễ-vật của người ». Lửa từ trời xuống thiêu đốt con vật.

5.— Ca-in cũng đem lễ-vật mình đến bàn-thờ, song không làm theo lời cha mẹ dạy, người chỉ đem hoa-quả đến mà thôi. Đức-Chúa-Trời không nhậm lễ-vật ấy, vì những vật ấy không tỏ-bày ra rằng mình tin Chúa Jêsus đổ huyết và chết thay cho kẻ tội-lỗi ; ấy là một điều nghịch cùng Ngài, nên Chúa kể là một tội trước Ngài vậy.

6.— Ca-in chờ-đợi lửa của Chúa xuống thiêu đốt của-lễ mình, chờ mãi mà chẳng thấy gì hết, thì Ca-in tức giận và găm nét mặt xuống. « Đức-Chúa-Trời phán hỏi : Có sao người giận, và găm nét mặt người xuống ? Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên

sao ? Còn như chẳng làm lành, thì tội-lỗi mình đợi trước cửa ».

7. — « Ca-in thuật lại cùng em mình. Vả khi hai người đương ở ngoài đồng Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi. » Đức-Chúa-Trời phán hỏi Ca-in rằng : A-bên, em ngươi ở đâu ? Thưa rằng : « Tôi không biết ; tôi là người giữ em tôi sao ? Đức-Chúa-Trời hỏi : Người đã làm chi vậy ? Tiếng máu em ngươi từ dưới đất kêu thấu đến ta. »

8. — Đức-chúa-trời phán rằng : « Ca-in phải chịu khổ-nhọc và trốn-tránh trên mặt đất ». Ca-in thưa cùng Đức-chúa-trời « Sự hình-phạt tôi nặn quá mang không nổi. » Đã vậy mà Ca-in chưa chịu ăn-năn và trở về cùng chúa hầu cho được tha thứ ; lòng cứ bợn nghịch nên lo sợ một mai trong khi lưu-lạc trên đất e rủi gặp ai họ sẽ giết mình như mình đã giết em. Ngài thấy vậy, Ngài đủ lòng thương nên Ngài ban cho một ơn riêng, là Ngài đánh dấu trên mình Ca-in hầu cho ai gặp Ca-in thì chẳng giết. Ca-in bèn lui ra khỏi mặt Đức-chúa-trời, và ở tại xứ Nốt, ở phía đông của Ê-đen.

9. — Ca-in và A-bên bày ra hai hạng người ở trong trần-gian hiện thời. Nhiều người giống như Ca-in ; chỉ lấy ý-tưởng riêng của

minh mà thờ-phượng Đức-chúa-trời, nên chẳng bao giờ đẹp lòng Ngài. Còn một hạng người rất ít-oi thì như A-bên, yêu-thương Đức-Chúa-Trời, tuân theo mạng-lệnh của Ngài và tin sự cứu-chuộc của Chúa Jêsus.

10.— Cách ít lâu Chúa cho hai vợ chồng A-đam sanh ra được một trai đặt tên là Sết, người này tánh tình giống-hệch A-bên, có lòng thờ-kính Đức-Chúa-trời, hiếu thảo cùng cha mẹ. A-đam và Ê-va sanh con trai, con gái, lần-lược đến có cháu-chắt rất đông-đúc làm một gia-đình rất lớn lao !

11.— A-đam sống được 930 tuổi ; Sết sống được chín trăm mười hai năm. Trong sách Sáng-thế-ký có chép rằng có năm người sống hơn chín trăm tuổi. Mê-tu-sê-la hưởng thọ được chín trăm sáu mươi chín tuổi, ấy là một người sống lâu hơn hết.

12.— Kinh-thánh chép rằng: Hê-nóc đồng đi cùng Đức-Chúa-Trời, rồi mất biệt bởi vì Đức-Chúa-Trời tiếp người đi về cùng Ngài. Ấy là nhờ Hê-nóc đã tuân-phục Đức-Chúa-Trời trọn vẹn lắm, nên Ngài không để cho Hê-nóc chết rồi phục-sinh dậy mà đem về trời.

13.— Hê-nóc là cái gương sáng cho chúng ta thấy, nhờ sự tuân theo mà được cứu-rỗi và được ban thưởng trọng-hậu như vậy. Chúng ta cũng có thể được như thế, nếu chúng ta nhờ Chúa Jêsus và làm theo ý Ngài thì cũng được về ở với Chúa đời đời vậy.

LỜI HỎI :

1.— A-đam và Ê-va ra khỏi vườn Ê-đen rồi thì sự sinh-hoạt trở nên thế nào ? Các thú rừng có trở nên dữ không ? Đất khởi mọc gì ? Hoa-quả ra thế nào ?

2.— Đức-Chúa-Trời có hứa gì và bao lâu mới có Chúa Jêsus xuống thế ? Những kẻ tội ác làm gì để bày tỏ mình nhờ huyết Chúa Jêsus mà được sống ?

3.— Ai cho A-đam và Ê-va sanh hai con trai ? Khi khôn lớn mỗi người làm một nghề gì ? Cha mẹ có dạy cách thờ-phượng Đức-Chúa-Trời không ?

4.— A-bên dâng gì làm của lễ ? Người có làm theo lời cha mẹ dạy chẳng ? Khi Chúa nhận của lễ rồi thì có lửa từ đâu đến thiêu-đốt lễ-vật ?

5.— Ca-in có dâng của-lễ theo ý-muốn

Đức-Chúa-Trời không ? Người đem dâng gì ? Lễ-vật Ca-in có bày ra sự cứu-chuộc bằng huyết Chúa Jêsus không ? Chúa có nhận của lễ của Ca-in không ?

6.— Vì sao mà biết Chúa không nhậm của-lễ của Ca-in ? Lòng Ca-in trong lúc bấy giờ ra thế nào ? Chúa phán hỏi gì ? Vì sao mà Chúa không nhậm của-lễ của Ca-in ?

7.— Ca-in dâng hoa-quả mà sao Chúa lại gọi là tội-nghịch cùng Ngài ? Chúa hỏi gì Ca-in ? Ca-in trả lời thế nào ? Chúa phán gì ?

8.— Ca-in chịu gì để đền tội-ác đã làm ? Ca-in thưa gì cùng Đức-Chúa-Trời ? Ca-in sợ hãi đều gì ? Đức-Chúa-Trời ban ơn gì cho Ca-in ? Ca-in đi đâu ?

9.— Ca-in và A-bên bày ra ai ? Có bao nhiêu người giống như Ca-in ? Được bao nhiêu người giống như A-bên ?

10.— A-đam và Ê-va sanh một người con nữa tánh-tình giống ai ?

11.— A-đam sống được bao nhiêu tuổi ? Sết hưởng thọ được mấy năm ? Được mấy người sống hơn chín trăm tuổi ? Ai là người sống lâu hơn hết ?

12.— Ai đi với Đức-Chúa-Trời ? Chúa đem Hê-nóc đi đâu ?

13 — Chúng ta có thể được như Hê-nóc không ?

Bài thứ 5.— SỰ TÍCH NƯỚC LỤT
Sáng thế-ký 6 : 7.

CÂU GỐC : « Đức-Chúa-Trời phán rằng : Thần ta sẽ chẳng ở trong loài người luôn. »
Sáng-thế 6 : 3.

BÀI HỌC

1.— Những con-cái của Sết (Sết là một người con trai của A-đam) đều yêu-thương và vâng phục Đức-Chúa-Trời. Còn con của Ca-in sanh ra đều bạo-nghịch cùng Chúa, ưa đều gian-ác mà thôi. Vì vậy mà hai hạng dân ấy không ở chung cùng nhau được. Một phần rất đông là dữ-dẫn, hung-ác, trên đất rải-rát những hạng người ấy nên càng lâu thì dân ác tăng thêm lên mãi.

2.— Dân ấy bỏ Đức-Chúa-Trời mà nói cùng nhau rằng : Hãy thờ hình tượng của thần mình ! Kinh-thánh chép rằng : « Đức-Chúa-



Lụt đại hồng thủy

Trời tự trách đã dựng nên loài người trên mặt đất, buồn-rầu trong lòng. Ngài phán rằng : « Ta sẽ hủy-diệt khỏi mặt đất loài người mà ta đã dựng nên, từ loài người cho đến loài súc-vật, loài côn-trùng, loài chim trời ; vì ta tự trách đã dựng nên các loài đó. »

3. — Đức-chúa-Trời nhìn xem giữa những người gian-ác, Ngài thấy một người ưa đều công-bình và thờ phượng Ngài. Người ấy tên

là Nô-ê. Chúa đoi xem người và giao cái Tin-báo cuối-cùng, để kêu-gọi những kẻ hung-ác ăn-năn trở lại cùng Chúa hầu cho được cứu.

4.— Đức-chúa-Trời phán : « Còn ta đây, ta sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất, đặng diệt-tuyệt các xác-thịt có sanh-khí ở dưới trời ; hết thấy vật chi ở trên mặt đất, đều sẽ chết hết. » Ý Ngài muốn Nô-ê cùng những kẻ tin và ăn-năn trở lại cùng Ngài đều được cứu, nên Ngài bảo đóng một chiếc tàu.

5.— Đức-chúa-Trời phán : « Người hãy đóng một chiếc tàu bằng cây Gô-phe, đóng có từng phòng, rồi trét chai bẽ trong cùng bẽ ngoài... Trên tàu người sẽ làm một cửa sổ, bẽ cao một thước, và chừa một cửa bên hông ; người sẽ làm một từng dưới, một từng giữa và một từng trên. »

6.— Từ khi Chúa ra lệnh đóng tàu cho đến khi lụt trót 120 năm trường. Trong khi đóng tàu thì không biết bao nhiêu người đến coi chiếc tàu, vì họ lấy làm lạ mà thấy một người bỏ tiền-tài và ngày giờ mà đóng một chiếc tàu ở trên chỗ đất khô. Nô-ê vừa làm tàu vừa rao cái Tin-báo mà Đức-Chúa-Trời đã giao-phó, Nô-ê thúc-giục nhân-dân ăn-năn trở lại

cùng Chúa tránh cơn thanh-nộ Ngài. Dân-cư nghe những lời đó thì họ cười và nhạo-báng Nô-ê hết sức.

7.— Sau khi tàu đã làm xong, Nô-ê tuân theo lời Chúa mà thâu trữ lương thực cho gia-quyển mình và thú-vật mà Ngài muốn cứu. Mọi mắt đều trông thấy sự lạ này : Các thú rừng, núi, đồng đều đến trước tàu ngay hàng thẳng lối như ai dẫn-dắt chúng nó, từ cặp, trống, mái, đực, cái, đều đến cùng Nô-ê từ cặp mà vào tàu. Chim các nơi đều bay về mà vào tàu theo như lời Chúa phán.

8.— Dân-sự thấy đều lạ ấy mà họ cũng chưa chịu ăn-năn. Vì họ nói cùng nhau : kia bầu trời còn sáng-suốt, chim trên nhánh vẫn cứ véo-von ca hát, tin Nô-ê mà làm gì. Đức-chúa-Trời thấy lòng sắt-định họ như vậy thì Ngài phán cùng Nô-ê rằng : « Người hãy đi vào tàu cùng vợ, các con trai và các dâu người. » Nô-ê vâng theo lời của Chúa, đem vợ, ba con trai là SEM, CHAM và GIA-PHẾT và những dâu mình. Cả trần-gian mà chỉ có tám người tin Đức-chúa-Trời và được cứu mà thôi !!

9.— Sau khi Nô-ê và gia-quyển mình đi vào

tàu rồi, cái cửa to lớn trước tàu lần lần đóng lại. Chính mình Đức-Chúa-Trời đã đóng, nên Kinh-thánh có chép như vậy : « Đức-Chúa-Trời đóng cửa tàu lại. » Đã bấy ngày mà cũng chưa thấy mưa gió gì cả, dân cư bèn chạy đến chung quanh tàu mà nhạo-báng và chế-cười Nô-ê rất tâng-tê.

10.— Qua ngày thứ tám, những luồng mây rất lớn và đen mịt, phủ lấp mặt trời, thiên hạ khởi sự kinh hoãn và lo sợ vô cùng ; liền có những vòi nước đổ xuống như những ống nước trong các nhà máy lớn bể và chảy ra, các tầng trời đều mở ra. Trời mưa trên đất bốn mươi ngày đêm. Nước tràn-làng ra rất mau-chóng, các cây cỏ cùng những ngọn núi đều ngập cả. Nước cứ dung lên mãi, che lấp những ngọn cây cỏ-thụ cao-lớn dinh-dàng, núi sông cũng chẳng còn thấy nữa.

11.— Nước lụt trên đất trọn bốn mươi ngày đêm ; nước dung thêm nâng bổng chiếc tàu lên rất cao, tàu trôi linh-dinh đây-đó trên mặt nước. « Mọi loài ở trên mặt đất đều bị hủy-diệt, từ loài người cho đến loài thú, loài côn-trùng, cùng loài chim trời, chỉ trừ Nô-ê,

gia-quyển người cùng các loài thú ở trong tàu với người mà thôi. Trong khi chiếc tàu nghiêng-quả đổ-lại nhờ Đức-Chúa-Trời bao-phủ gìn giữ nên dầu ở giữa ngọn sóng to lớn mà cũng vẫn được bình an vô sự.

LỜI HỎI :

1.— Những con cái của Sết có tuân-phục Đức-Chúa-Trời không ? Con cái của Ca-in có thờ phượng Chúa không ? Con cái ai ưa làm đều lành ?

2.— Những con cháu Ca-in thờ phượng gì ? Đức-Chúa-Trời thấy vậy tự trách thế nào ? Ngài định làm gì dân ấy ?

3.— Ai là người trung-tin trước mặt Chúa ? Ngài chọn để đi làm gì ?

4.— Đức-Chúa-Trời tính dân gì đến trên đất ? Ai phải bị chết ? Ai được cứu ? Ngài biểu Nô-ê đóng gì ?

5.— Chiếc tàu đóng bằng gì ? Trét bằng gì ? Có mấy cửa ? Có mấy phòng ?

6.— Đức-Chúa-Trời biểu Nô-ê đóng tàu và đi giảng mấy năm rồi mới có lụt ? Vì sao mà có nhiều người đi coi ? Nô-ê giảng gì cho họ ? Dân-cư có tin cái Tin-báo cuối cùng ấy không ?

7.— Khi tàu đóng xong Đức-Chúa-Trời dẫn gì đến mà họ cho rằng lạ-kỳ ?

8.— Thiên-hạ thấy sự lạ đó lòng họ ra thế nào ? Liền đó Đức-Chúa-Trời phán gì cùng ông Nô-ê ? Máy người tin và vào tàu cùng Nô-ê ?

9.— Ai đóng cửa tàu lại ? Nô-ê ở trong tàu thiên-hạ đến ngoài tàu mà làm gì ?

10.— Quá ngày thứ tám trên trời có gì ? Nước dâng lên cao không ? Nước phủ lấp gì ?

11.— Trời mưa mấy ngày đêm ? Gió bão đường ấy người ta cùng loài vật chết chẳng ?

Những người được cứu ở đâu ? Giữa những ngọn sóng lớn-lao kia chiếc tàu của ông Nô-ê ra thế nào ? Có được bình an không ?

Bài thứ 6.— NÔ-Ê RA KHỎI TÀU ; CÁI MỔNG.

Sáng-thế-ký 8 ; 9 : 1-19.

CÂU GỐC : « Ta đặt móng của ta trên các tầng mây, dùng làm dấu chỉ sự giao-ước của ta với đất. » Sáng thế 9 : 13.

BÀI HỌC

1.— «Đức-Chúa-Trời nhớ lại Nô-ê cùng các

loài thú-vật ở trong tàu với người, bèn khiến một trận gió thổi ngang qua trên đất, thì nước dừng lại. Các nguồn của vực lớn và các đập trên trời lấp ngăn lại ; mưa trên trời không sa xuống nữa. »

2.— Nước trên mặt đất giụt lần lần xuống, bấy giờ thấy những đỉnh núi cao hơn hết lộ ra ; trót năm tháng trường chiếc tàu mới tấp trên núi A-ra-rat. Nhờ cái lòng bác-ái của Đức-Chúa-Trời nên tàu tấp một cách rất bình-tĩnh, người ta và loài vật đều được vẹn-toàn cả.

3.— « Được bốn mươi ngày, Nô-ê mở cửa sổ mình đã làm trên tàu, thả một con quạ ra ; quạ liệng qua-liệng lại cho đến khi nước giụt khô trên mặt đất. Người cũng thả một con bò-câu ra, đứng xem thử nước trên mặt đất hạ bớt chưa. Nhưng bò-câu chẳng tìm được nơi nào đáp chơn xuống, bèn bay trở về tàu cùng người, vì nước còn khắp cả trên mặt đất. Nô-ê giơ tay ra bắt lấy bò-câu, đem vào với mình. »

4.— Nô-ê đợi bảy ngày nữa « lại thả bò-câu ra khỏi tàu ; đến chiều bò-câu về cùng người,

và nầy, trong mỏ tha một lá o-li-ve tươi, Nô-ê hiểu rằng nước đã giảm bớt trên mặt đất. « Người đợi bảy ngày nữa, thả con bò-câu ra; nhưng chuyến nầy bò-câu chẳng trở về cùng người nữa. »

5.— Đợi ít lâu nữa « Nô-ê giở mui tàu mà nhìn ; nầy mặt đất đã lộ. » Người cũng chưa chịu ra khỏi tàu, cứ chờ đợi lệnh của Đức-Chúa-Trời mà thôi. Đến sau, có một vị thiên-sứ từ trời xuống, mở cửa tàu ra, liền có tiếng Chúa phán rằng : « Hãy ra khỏi tàu, người, vợ, các và các con dâu người. Hãy thả ra với người, mọi vật sống của các xát-thịt đã ở cùng người. »

6.— Cả gia-quyến và Nô-ê rất vui mừng, hớn-hở vì đã nhờ Đức-Chúa-Trời nhưn-từ bác-ái cứu khỏi sự chết đau-khổ kia. Liền họ lập một bàn-thờ để dâng của-lễ tạ ơn Đức-Chúa-Trời. Nô-ê dùng những súc-vật, các loài chim thanh-bạch mà dâng cho Chúa. Đức-Chúa-Trời bèn nhậm của-lễ, và ban phước cho Nô-ê cùng gia-quyến người.

7.— Cả mặt đất mà chỉ có một cái gia-quyến rất ít-oi là tám người mà thôi ! Trong khi đó cũng còn những thú-vật to-lớn dữ-

dẫn, Ngài không tuyệt-diệt chúng nó đi là vì có lòng thương chúng nó ; Ngài không diệt hết mà Ngài bắt chúng nó phải phục-tùng loài người nên Kinh-thánh có chép như vậy : « Các loài vật ở trên đất, đều sẽ kinh-khủng người và bị phó vào tay người. »

8. — Đức-Chúa-Trời biết rằng nếu loài người còn thấy những đám mây trên trời thì lòng phải sợ-hải về sự bảo-lut tội-nghiệp, nên Ngài lấy lòng bác-ái mà lập một giao-ước ; hứa Ngài sẽ chẳng bao giờ diệt trần-gian bằng nước nữa. Cái dấu về lời hứa ấy, ngày nay chúng ta cũng còn thấy nữa, ấy là cái Mống đủ sắc và tốt đẹp vô-cùng, thường hay hiện ra sau một trận mưa. Xem như vậy, thì chúng cũng đủ biết ngày nay Đức-Chúa-Trời cũng còn thương chúng ta lắm.

9. — Đức-Chúa-Trời phán cùng Nô-ê rằng : « Ta đặt mống của ta trên các tầng mây, dùng làm dấu chỉ sự « giao-ước » của ta với đất. Phàm lúc nào ta gộp các đám mây trên mặt đất và phàm mống mọc trên tầng mây, thì ta sẽ nhớ lại sự giao-ước của ta đã lập cùng các người, và các loài xác-thịt có sự

sống, thì nước chẳng bao giờ lại trở nên lụt mà huy-diệt các loài xác-thịt nữa. Vậy cái mống sẽ ở trên mây, ta nhìn xem nó đang nhớ lại sự giao-ước đời đời của ta cùng các loài xác-thịt có sự sống ở trên đất.»

10.— Theo Kinh-thánh đã chép thì cái mống là một dấu cho chúng ta thấy được cái Đại-quyền, đại vinh và lòng bác-ái của đấng Tạo-hóa đang nhớ đến Ngài. Ông Giăng trong chiêm mộng ông thấy một cái mống rất sáng và tốt đẹp lắm, bao chung quanh cái ngôi của Đức-Chúa-Trời, một vị tiên-tri khác nói rằng: Ánh sáng thấy chung quanh (ngôi) giống như ánh-sáng của cái mống. E-xê-chi-ên 1: 28.

LỜI HỎI:

1.— Ai nhớ đến Nô-ê, những người ở trong tàu và các loài thú ở trong tàu? Chúa làm cách nào hết mưa?

2.— Nước giụt lần xuống những gì lộ ra trước hết? Chiếc tàu tấp ở đâu?

3.— Đúng bốn mươi ngày, Nô-ê thả con gì ra? Con quạ bay đi đâu? Nô-ê thả con gì ra nữa? Con bò-câu bay đi đâu? Khi đó nước đã giụt khỏi mặt đất chưa?

4.— Nô-ê đợi bao lâu nữa mới thả một con bò-câu khác ra ? Lần này bò-câu tha gì về ? Nô-ê thấy lá O-li-ve thì biết gì ? Nô-ê đợi mấy ngày mới thả con bò-câu ra lần chót ? Lần này bò-câu có trở về tàu không ? Như vậy Nô-ê rõ biết được gì ?

5.— Nô-ê đợi ít lâu nữa, người làm gì ? Nô-ê thấy gì ? Lòng Nô-ê có tính xuống khỏi tàu liền không ? Ai mở cửa tàu cho người ta cùng thú vật trong tàu ra ?

6.— Khi ra khỏi tàu Nô-ê liền làm gì ? Người dùng gì dựng dăng làm cửa-lễ tạ ơn Đức-Chúa-Trời ? Đức-Chúa-Trời có nhậm cửa lễ của Nô-ê không ?

7.— Trên đất trong lúc bấy giờ được mấy người ở ? Khi đó còn thú dữ không ? Nếu còn thì loài người phải sợ-hải lắm chăng ? Loài thú dữ có phục-tùng người ta không ?

8.— Đức-Chúa-Trời biết loài người sợ gì ? Ngài làm gì cho nhơn loại khỏi phải lo sợ về nạn lụt-bão ? Dấu về lời hứa, ngày có còn không ?

9.— Chúa đặt cái móng ở đâu ? Trong lúc cái móng đã hiện ra thì Ngài phán gì cùng Nô-ê ?

10.— Trong chiêm mộng ông Giăng thấy gì ?
Một vị tiên-tri khác nói gì về cái mộng ?

Bài thứ 7.— CÁI THÁP BA-BÊN

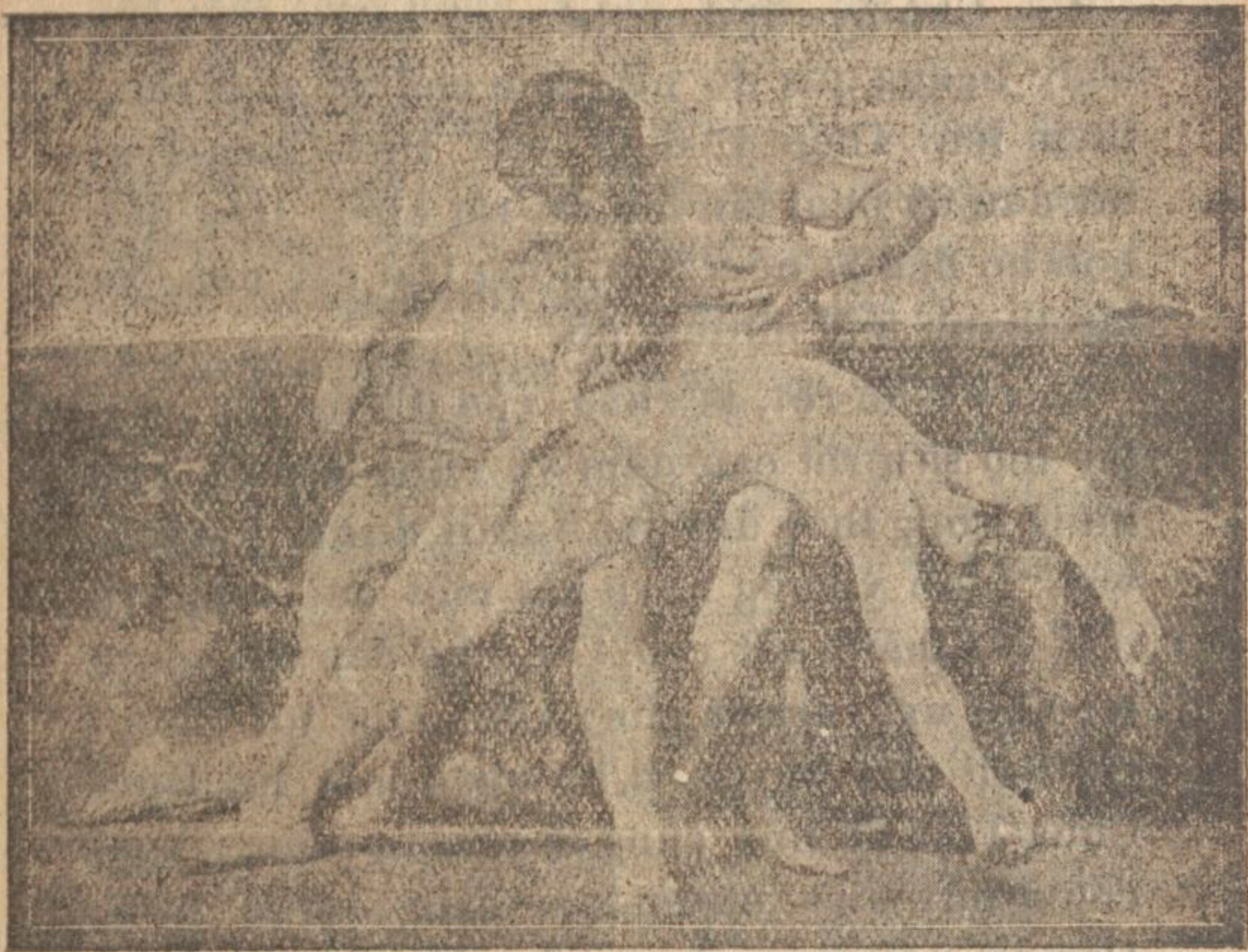
Sáng-thế-ký 11 : 1-9.

*CÂU GỐC : « Vì ở đâu có sự ghen-tương
tranh-cạnh ấy, thì ở đó có sự lộn-lạo và đủ
mọi thứ ác. » Gia-cơ 3 : 16.*

BÀI HỌC

1.— Sau khi lụt rồi, ở trên trần-gian quanh-quần cũng chỉ có tám người mà thôi, Nô-ê, vợ, ba con trai cùng ba nàng dâu. Sau cơn thủy-tai Nô-ê còn sống thêm được ba trăm năm chục tuổi nữa.

2.— Ba người con Nô-ê là Sem, Cham và Gia-phết, chỉ có Sem và Gia-phết là người biết thờ-kính Đức-Chúa-Trời và hiếu kính cùng cha mẹ mà thôi. Con cháu của hai người đó cũng ưa đều lành và tuân-phục Chúa. Còn Cham và con cháu người đều xây bỏ Đức-Chúa-Trời trở nên như người ngoại, ưa đều gian-ác hơn là việc lành.



Xây tháp Ba-bên

3.— **Mấy người con cháu của Nô-ê ở trên núi mà chiếc tàu đã tấp một thời-gian khá lâu. Trong lúc đó. « Cả thiên hạ đều có một giọng nói và một thứ tiếng.» Dân-chúng sa-mê về đường tội-ác quên bỏ Đức-Chúa-Trời và dời đi đến nơi đồng bằng trong xứ Si-nê-a, rồi ở đó.**

4.— Chỗ ấy rất đẹp thêm có một ngọn sông chảy ngang qua đó nữa làm cho vẻ đẹp càng thêm lên. Theo ý định của Đức-Chúa-Trời thì dân ấy phải tản-lạc rải-rát khắp trên đất, bọn họ đến Si-nê-a bèn đóng trại cất nhà và lập thành một nước ở đó.

5.— « Nim-rốt, là cháu của Cham, là một tay thợ săn rất can-dã và cũng là một anh hùng trong thời đại ấy. Người được lên làm vua. Định ý cùng nhau cất một cái tháp và một cái thành rất cao. Cao cho đến đôi nước lụt như ngày trước cũng không thể tới được. Họ tính như vậy là vì họ quên mất lời Đức-Chúa-Trời đã hứa cùng tổ-phụ họ rằng : Ngài chẳng hủy-diệt nhơn-loại bằng nước nữa. Dân-cư nói cùng nhau, hãy cất một thành và một tháp rất cao, cho nổi danh và cho các dân khác khen họ là một dân khôn lanh hơn hết trên đất. »

6.— Kinh-thánh có chép như vậy : Người này nói với người kia rằng : « Hè ! Chúng ta hãy làm gạch và hầm trong lửa. Lúc đó, gạch sẽ cho đá, chai sẽ cho hồ. Lại nói rằng : Nào ! Chúng ta hãy cất một cái thành và dựng lên một cái tháp, chót cao đến tận trời ; ta

hãy làm rạng danh, e khi phải tản-lạc khắp trên mặt đất.»

7.— « Đức-Chúa-Trời bèn ngự xuống đặng xem cái thành và cái tháp của con-cái loài người xây nên. Đức-Chúa-Trời phán rằng : « Nầy, chỉ có một thứ dân, đồng một thứ tiếng; và kìa kìa công việc chúng nó đương khởi làm ; bây giờ chẳng còn chi ngăn chúng nó làm các điều đã quyết-định được. Thôi, chúng ta hãy xuống làm lộn xộn tiếng nói của chúng nó, cho họ nghe không được tiếng nói của người này với người kia.»

8.— Công việc của cái tháp không thể tấn thêm lên được nữa, vì những người thợ khởi sự nói tiếng khác nhau, không ai sai khiến ai được nữa ! Họ bèn giận - dỗi lẫn nhau, bỏ dở-dở công việc lại.

9.— « Rồi từ đó Đức-Chúa-Trời làm cho loài người tản ra khắp mặt đất, và họ thôi công việc xây cất thành. Bởi có đó nên đặt tên thành là Ba-bên, vì nơi đó Đức-Chúa-Trời làm lộn-xộn tiếng nói của cả thế-gian.»

10.— Từ đó, phe nói thứ tiếng nào thì theo phe nấy mà chia rẽ ra khắp đất. Ý Ngài muốn làm cho họ quên mất cái ý tự kiêu tự phụ kia đi mà thôi. Chớ lòng Ngài chẳng

có ý gì ghét họ đâu.

11.— Đức-Chúa-Trời cũng biết bọn dân đó làm những việc ấy là gì nghe theo những đám dân điên-dại kia dắc đường chỉ lối, nên Ngài hằng đem lòng yêu thương họ mà chỉ dạy cách dăng của-lễ chuộc tội và ăn-năn trở về với Ngài hầu cho được tha thứ.

Học xong bài này, chúng ta thấy rõ cái lòng bác-ái vô-tận vô-biên của Ngài là đã tha-thứ hơn loại phi-phạm trái nghịch cùng Ngài. Đức-Chúa-Trời ngày hôm qua, ngày nay, cho đến đời lòng Ngài vẫn như-từ, bác-ái. Hỏi anh em là người có tội hãy cầu-đảo đến danh Ngài thì được rồi. Vậy ở trong đời ma-quỉ cám dỗ này, chúng ta muốn thắng chúng nó thì phải rước Đức-Chúa Jêsus Christ vào lòng chúng ta. Có Ngài ở trong lòng, ngày nay được vui-vẻ, ngày sau được hưởng nước thiên-đàng và sự sống đời đời.

LỜI HỎI:

1.— Thế-gian sau khi lụt rồi còn được mấy người ?

2.— Kể tên những người con Nô-ê đã vâng phục Đức-Chúa-Trời ? Cham trở nên người thế nào ?

3.— Con cái Nô-ê ở tại núi nào ? Bấy giờ họ nói mấy thứ tiếng ? Họ gây nên tội ác rồi đi đâu ?

4.— Chỗ họ ở đó có đẹp không ? Họ làm gì ở tại Si-nê-a ?

5.— Ai được lên làm vua ? Vua và dân định ý làm gì ? Đức-Chúa-Trời có hứa gì mà họ đã quên đi ? Họ định làm tháp cao đến đâu ? Ý họ muốn cho dân khác nói gì họ ?

6.— Người này nói gì với người kia ? Dân ấy làm tháp cho cao là có ý gì ?

7.— Ai ngự đến coi cái thành và cái tháp của họ làm ? Tiếng nói trong lúc đó đã thay đổi chưa ?

8.— Công việc xây-cất có tấn phát được không ? Họ nói cùng nhau không hiểu thì họ trở nên thế nào ?

9.— Loài người phải tản-lạc ở đâu ? Thành đó đặt tên là gì ?

10.— Mấy người nói tiếng khác nhau như thế họ có ở chung với nhau nữa không ?

11.— Đức-Chúa-Trời dạy cho những người bội-nghịch kia làm gì ?

Trong đời này chúng ta cần phải rước ai vào lòng cho được cứu-rỗi ngay sau ?

**Bài thứ 8. — SỰ KÊU-GỌI AP-RAM ;
CHUYỆN AP-RAM VÀ LÓT**

Sáng-thế-ký 12: 1-10; 13.

CÂU GỐC : « Ta sẽ làm cho ngươi nên một
dân lớn ; ta sẽ ban phước cho ngươi. »

Sáng-thế 12 : 2.



Thành Sô-đôm bị lửa đốt

BÀI HỌC

1.— Sau khi dân ấy tản-lạc và đi cách xa tháp Ba-bên rồi, thì hầu hết bọn họ xu hướng về sự thờ-lạy hình tượng. Có một người tên là Ap-ram, thuộc về dòng-dõi của Sem, là người chỉ thờ phượng Đức-Chúa-Trời và yêu-kính Ngài mà thôi. Ap-ram ở tại thành U-ơ cùng cha người.

2.— Đức-Chúa-Trời xem lại dân-cư phần đông thờ thần-tượng, nên Ngài biểu Ap-ram là người chỉ biết thờ-lạy Đức-Chúa-Trời mà thôi, ra khỏi nơi đó, là chỗ quê-hương và là nơi của cha người ở. Ap-ram vâng theo và dời về Cha-ran. Cả gia-quyển người cũng đi theo, Ap-ram ở đó cho đến khi cha người chết.

3.— Về sự kêu gọi đó Kinh-thánh có chép như vậy : « Vả Đức-Chúa-Trời phán cùng Ap-ram rằng : Ngươi hãy ra khỏi quê-hương vòng bà-con và nhà cha ngươi, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho ngươi nên một dân lớn ; ta sẽ ban phước cho ngươi, cùng làm nổi danh ngươi, và ngươi sẽ thành một nguồn phước. »

4.— Sau khi cha Ap-ram chết rồi, Ap-ram cứ chờ lệnh Đức-Chúa-Trời đặng đi theo ý-

định của Ngài. Theo mạng-lệnh Chúa người « dẫn Sa-rai, vợ mình, và Lót, cháu mình và cả gia-tài đã thâu góp » rồi từ Cha-ran qua đất Ca-na-an.

Ap-ram đi lần lần đến Nam-phương, người nghe và biết ở đó, hiện ở trong vòng đói-kém, nhưng người chẳng sợ gì cả, cứ mạnh dạn vâng theo lời Chúa dạy mà đi tới mãi. Ap-ram đến Ê-díp-tô được Chúa ban cho đủ lương-thực bằng ngày, người ở tại đó cho đến khi hết họa đói-kém.

5.— « Ap-ram ở Ê-díp-tô dẫn vợ cùng các tài sản mình và Lót đồng trở lên Nam-phương. » Trong khi đó Ap-ram có rất nhiều vàng, bạc, cùng súc-vật. Người đi từ Nam-phương đến Ba-tên, nơi đó người đã lập một bàn-thờ lúc trước, người bèn đóng trại, và cầu khẩn Danh Đức-Chúa-Trời.

6.— « Vả Lót cùng đi với Ap-ram, cũng có chiên, bò, và trại. Xứ đó không đủ chỗ cho hai người ở chung, vì tài-vật rất nhiều cho đến đôi không ở chung nhau được. Bọn chăn chiên của Ap-ram và bọn chăn-chiên của Lót xảy có chuyện tranh-giành ; vì cánh đồng-bằng đó chật-bep nên mấy bầy súc-vật của Ap-

ram và Lót không có chỗ ăn chung nhau được.

7.— Ap-ram nói cùng Lót rằng : « Chúng ta là cốt nhục, xin người cùng ta chẳng nên cãi-lầy nhau và bọn cháu-chiên ta cùng bọn chắt-chiên người cũng đừng tranh-giành nhau nữa. Toàn xứ há chẳng ở trước mặt người sao ? Vậy hãy lia khỏi ta ; nếu người lấy bên ta, ta sẽ qua bên hữu, nếu người lấy bên hữu, ta sẽ qua tả ». Ap-ram có được cái tánh chịu-chuộng và rộng-rải dường ấy, là nhờ Đức-Chúa-Trời đã đổi cái lòng của người, nên mới được như vậy.

8.— « Lót bèn ngược mặt lên, thấy khắp cánh đồng-bằng bên sông Giô-đanh, là nơi thấy đều có nước chảy tưới khắp đến Xoa... Lót bèn chọn lấy cho mình hết cánh đồng-bằng bên sông Giô-đanh và đi qua phía đông. Vậy hai người chia rẽ nhau. Ap-ram ở trong xứ Ca-na-an, còn Lót ở trong thành của đồng-bằng và dời trại mình đến Sô-đôm. Vả dân Sô-đôm là độc-ác và phạm tội trọng cùng Đấng-Chúa-Trời. »

9.— Lót thấy Ap-ram hậu-đãi mình nên lòng muốn chọn lấy phần tốt hơn cho mình, ấy là một điều tư-kỷ không tốt trước mặt

Chúa. Vì lòng tham-lam mà phải sa vào thành của bọn dân độc-ác, gian-dâm như Sô-dôm kia !

10.— Đức-Chúa-Trời thấy Ap-ram ăn-ở như vậy Ngài bèn phán cùng người rằng : « Hãy nhướng mắt lên, nhìn từ chỗ người ở cho đến phương Bắc, phương Nam, phương Đông và phương Tây. Vì cả xứ nào người thấy, ta sẽ ban cho người và dòng-dõi người đời đời. »

11.— « Đoạn Ap-ram dời trại mình đến ở nơi lùm cây dê-bộp tại Mam-rê, thuộc về Hếp-rôn, và lập tại đó một bàn-thờ cho Đức-Chúa-Trời. » Ở đó có nho, cùng các thứ trái cây, đồng cỏ xanh-tươi, các-bầy vật tha-hồ mà ăn. Ap-ram được hưởng đều an-tĩnh và vui-sướng trong ân của Đức-Chúa-Trời. Còn Lót tuy giàu-có hơn mà phải buồn-rầu vì phải ở chung-lộn với bọn dân độc-ác gian-dâm trong thành Sô-dôm.

LỜI HỎI :

1.— Dân-chúng ra khỏi Ba-bên rồi họ trở nên thế nào ? Chỉ một mình ai có lòng thành-kính Đức-Chúa-Trời mà thôi ? Người ấy là con cháu ai ? Ap-ram ở đâu ?

2.— Đức-Chúa-Trời biều Ap-ram làm gì ?
Ap-ram vâng theo và đi đâu ? Ai đi với người ?
Ap-ram ở đó cho đến ai chết ?

3.— Đức-Chúa-Trời phán gì cùng A-ram ?
Chúa hứa gì cùng A-ram ?

4.— Sau khi Cha Ap-ram chết rồi thì người
đi đâu ? Khi Ap-ram đi có đem ai theo với
mình ? Họ đi đâu ? Họ đi mà có sợ cái họa
đói kém ở Ê-díp-tô không ? Vì sao họ dám
đi như vậy ? Ap-ram đến đó phải chịu đói
khác gì chăng ?

5.— Khi Ap-ram đi Ca-na-an thì người có
gì ? Ap-ram đã có lập gì tại Ba-tên ? Người
bèn làm gì ?

6.— Lót có nhiều tài-vật không ? Vì sao
mà Ap-ram và Lót không thể ở chung với
nhau được ? Ai tranh-giành gì ?

7.— Ap-ram nói gì với Lót ? Ap-ram có
ích-kỹ không ? Ap-ram chia tài-vật cách nào ?

8.— Lót lựa bên nào ? Ap-ram ở đâu ?
Lót đóng trại đâu ? Dân Sô-đôm độc-ác thế
nào ?

9.— Lót được đãi cách nào ? Sự tham lam
của Lót có phước không ? Vì sao Lót lựa phần
tốt ?

10.— Đức-Chúa-Trời biểu Ap-ram nhìn xem đâu ? Rốt lại Ap-ram có được phần đất tốt và được phước nữa chăng ?

11.— Ap-ram ở đồng-bằng nào ? Người làm một bàn thờ cho ai ? Chỗ đó có gì ? Lót phải ở với ai ?

**Bài thứ 9.— SỰ CHIẾN-TRANH CỦA
CÁC VUA ; LỜI ĐỨC-CHÚA-TRỜI
HỨA CÙNG AP-RAM.**

Sáng-thể ký 14 : 1-4 ; 10, 24 ; 15 : 1-7.

CÂU GỐC : « Người hãy ngó lên trời, và người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán : Dòng-dõi người cũng sẽ như vậy. » Sáng-thể 15 : 5.

BÀI HỌC

1.— Trong khi Ap-ram ở trong đồng-bằng Mam-rê và Lót thì ở tại Sô-đôm, trong trũng, bồng có các vua ngoại tranh-chiến cùng nhau. Một vua rất hùng-dũng từ Ê-lam (Perse) đi đến, đem binh lính theo người, trong khi đi đường cũng có đánh và giết được nhiều chỗ.

2.— Vua đó cai-trị các nơi đã chiếm được 12 năm ; sau xảy có năm nước dấy loạn và

đánh cùng vua ấy. Trong bọn dân nghịch đó cũng có vua Sô-đôm nữa. Binh-lính cùng bốn vua giúp sức vua Ê-lam đương-dịch với năm vua và các đạo binh của họ ở tại Si-điêm.

3.— Vua Ê-lam nhờ có người giúp nên thắng các vua bên nghịch «ở trong trũng Si-điêm có nhiều nhựa chai, vua Sô-đôm và Gô-mo-rơ thua chạy, sa xuống hố, còn kẻ nào thoát được chạy trốn trên núi.»

4.— Sau khi thắng trận, các vua đó lấy của cải, lương-thực cùng bắt những người tài-giỏi ở trong thành Sô-đôm và Gô-mo-rơ. Họ cũng có bắt cháu của Ap-ram nữa.

5.— Ap-ram đương ở an-tĩnh nơi chỗ của mình; bỗng có một người Hê-bơ-rơ bị bắt đã thoát được, chạy đến báo đều đó cùng Ap-ram. Trong lúc đó Ap-ram còn ở tại Mam-rê; người hay được cháu mình bị quân-giặc bắt, bèn chiêu-tập ba trăm mười tám gia-nhân đã tập-luyện, sanh để nơi nhà mình mà đuổi theo các vua đó đến đất Đan».

6.— Đoạn Ap-ram chia bọn đầy-tớ mình ra, thừa ban đêm xông hãm quân nghịch đánh đuổi theo đến đất Hô-ba. Vua Ê-lam thất bại các cơ-binh của người đều tản-lạc; «Ap-ram

thầu về đủ các tài-vật mà quân giặc đã cướp lấy ; lại cũng dẫn cháu mình là Lót cùng gia-tài người và những đàn-bà cùng dân-chúng trở về.»

7.— Sự thắng này chẳng phải nhờ cơ-binh hùng-dũng hoặc Ap-ram có tài ba về chinh-chiến mà bèn là nhờ ơn-quyền của Đức-Chúa-Trời ban cho nên biết cách sắp đặt binh-lính khôn-ngoa và được thắng dễ-dàng như vậy. Ap-ram chỉ nhờ cậy Đức-Chúa-Trời mà thôi, người chỉ biết thờ-kính Chúa vì Ngài là bác-ái, chơn-thật và công-bình.

8.— Ap-ram đánh giặc xong rồi trở về ; « Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem, sai đem bánh và rượu ra. Vả vua này là thầy tế-lễ của Đức-Chúa Trời Chí-cai, chúc phước cho Ap-ram và nói rằng : Nguyên Đức-Chúa-Trời Chí-cai, là Đấng dựng nên trời và đất, ban phước cho Ap-ram ! Đáng ngợi-khen thay Đức-Chúa-Trời Chí-cai đã phó kẻ thù-ngịch vào tay người ! Đoạn Ap-ram lấy một phần mười về cả của giặc mà dâng cho vua đó. »

9.— Vua Sô-dôm cũng đến mà tôn-vinh Ap-ram. Vua đó khứng chịu dâng của-cải Ap-

ram đã lấy lại cho người, nhưng Ap-ram nhứt-định từ-chối và nói rằng : « Hễ của chi thuộc về vua, dầu đến sợi chỉ hay là sợi dây giày đi nữa, tôi cũng chẳng hề lấy ; e vua nói được rằng : Nhờ ta làm cho Ap-ram giàu có, chỉ món chi của những người trẻ đã ăn, và phần của các người cùng đi với tôi ; về phần họ, họ hãy lấy phần họ đi.» Còn Ap-ram chẳng lấy một vật gì cho mình cả.

10.— Ap-ram trở về nhà trong lòng có ý bối rối. Bỗng nhớ lại lời Đức Chúa Trời đã hứa với mình là Ngài sẽ cho đông-đúc con-cái và làm thành một nước rất lớn trên đất và Ngài sẽ cho Ca-na-an làm gia-tài. Trong lúc bấy giờ Ap-ram tự nói thầm rằng : Lời hứa chắc không thành tựu hết được đâu, vì dân Ca-na-an là một dân mạnh và gan dạ lắm, thì chẳng có hy-vọng gì đuổi họ ra khỏi xứ ấy đặng hưởng an phước trời được ? Còn về đường con cái thì cũng khó lắm, vì thân đã già tuổi hạt lại cao nữa thì làm thế nào mà có con đông-đúc và làm thành một nước giàu mạnh được ? Nói thì nói vậy chớ lòng Ap-ram vẫn tin nơi cái lời thành-thật của Đức-Chúa-Trời là Đấng chẳng hề bao giờ nói dối.

11. — Đức Chúa Trời thấy Ap-ram bối-rối, liền đem đó Ngài cho người thấy trong chiêm mộng và Ngài phán rằng : « Người chớ sợ chi, ta đây là cái thuẫn-đỡ cho người, phần thưởng của người sẽ rất lớn. »

12. — Đoạn Đức-Chúa-Trời dẫn người ra khỏi trại mà rằng : « Người hãy ngó lên trời, và người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng : Dòng-dõi người cũng như vậy. Nhờ đức-tin mà Ap-ram được Đức-Chúa-Trời yêu-thương và Ngài kể sự đó là công-bình cho người. » Bài này làm chứng cho chúng ta biết, đều gì người ta tưởng không thể làm được, mà nhờ quyền-năng của Đức-Chúa-Trời thì mọi việc đều hóa ra dễ cả. Điều cần như là chúng ta phải tin ở lòng yêu thương của Ngài.

LỜI HỎI :

1. — Đương khi Ap-ram và Lót ở nhà, dưới trướng có xảy ra sự gì ? Vua Ê-lam ở đâu mà đến ? Người ra thế nào ? Trong lúc đi đường vua đó có lấy được xứ nào không ?

2. — Vua Ê-lam cai-trị những xứ đã chiếm được mấy năm mới xảy ra sự loạn-lạc ? Mấy xứ đánh giặc cùng vua ? Bên phe Ê-lam có

mấy vua phụ-giúp ? Phe nghịch có mấy vua ? Họ đánh nhau tại đâu ?

3.— Bên nào thắng ? Các vua thất-bại té nhảm đâu ? Mấy người khác chạy đi đâu ?

4.— Những vua thắng trận lấy và bắt gì ? Lót có bị bắt chăng ?

5.— Trong lúc đó Ap-ram ở đâu ? Ai báo cho người biết sự giặc-giã ? Khi Ap-ram hay Lót bị bắt thì người làm gì ?

6.— Ap-ram dàn binh cách nào ? Ap-ram xáp chiến lúc nào ? Ai bại trận ? Sau khi thắng Ap-ram đem gì về ?

7.— Ai làm cho Ap-ram thắng dễ-dàng như vậy ? Ap-ram chỉ nhờ cậy ai mà thôi ?

8.— Khi Ap-ram đi trận về có ai ra đón rước ? Thầy tế-lễ của Đức-Chúa-Trời biểu đem gì đến cho Ap-ram ? Mên-chi xê-đéc có chúc phước cho A-ram không ? A-ram lấy gì đưa cho Thầy tế-lễ ?

9.— Ai ra đặt tôn-vinh Ap ram nữa ? Vua này muốn dâng gì cho Ap-ram ? Ap-ram từ-chối và nói gì ?

10.— Sau khi Ap - ram về nhà rồi, lòng người ra thế nào ? Ap-ram tự nói thầm thế

nào ? Thế mà Ap-ram có vững lòng về lời hứa không ?

11.— Đức-Chúa-Trời thấy gì ? Ngài phán lời gì cho Ap-ram chắc-lòng vững-gia ?

12.— Đức-Chúa-Trời biểu Ap-ram ra khỏi trại và nhìn gì ? Ap-ram được kể là người thế nào trước mặt Chúa ?

Bài thứ 10.— CÁC THIÊN-SỨ VIẾNG AP-RAM

Sáng-thể-ký 17 : 1-8 ; 18.

CÂU GỐC : « Tôi sẽ nghe đều Gê-hô-va Đức-Chúa-Trời phán. » Thi-thiên 85 : 8.

BÀI HỌC

1. — Sau cuộc chiến-tranh của các vua, Ap-ham cũng vẫn ở tại Mam-rê và Lót cũng còn ở Sô-dôm. Trong đời Ap-ram chỉ biết hầu việc và thờ-phượng Đức-Chúa-Trời mà thôi nên người được vui-vẻ và được ơn-phước rất nhiều. Một hôm Đức-chúa-Trời hiện đến cùng Ap-ham trong khi người được 99 tuổi, người bèn sắp mình xuống đất mà chờ nghe lệnh của Ngài.

2. — Ngài nhắc lại lời Ngài đã hứa từ lâu mà rằng : « Người sẽ trở nên tổ-phụ của nhiều dân-tộc. Thiên-hạ chẳng còn gọi người là Ap-ram nữa, nhưng tên người sẽ là Ap-ra-ham. »

3. — « Đức-Chúa-Trời hiện ra cùng Ap-ra-ham nơi làm cây dẻ-bột của Mam-rê, đương khi người ngồi nơi cửa trại, lúc trời nắng ban ngày. Ap-ra-ham nhướng mắt lên, thấy ba người đứng trước mặt. Khi vừa thấy, bèn bắt từ cửa trại chạy đến trước mặt ba người đó, sắp mình xuống đất, và thưa rằng : Lạy Chúa nếu tôi được ơn trước mặt Chúa, xin hãy ghé lại nhà tôi-tớ Chúa, đừng bỏ đi luôn. »

4. — Một người trong ba người đó là Đức-Chúa-Jêsu, hai người kia là hai vị thiên sứ. Ap-ra-ham chẳng biết đều đó, chỉ tưởng là khách qua đường mà thôi. Ap-ra-ham bèn nói : « Xin các đấng hãy cho phép người ta lấy chút nước rửa chơn các đấng và xin hãy nằm nghỉ mát dưới cội-cây này. Tôi sẽ đem một miếng bánh cho các đấng ăn cho vững lòng, rồi sẽ lên đường ; vì có ấy, nên mới quá bộ lại nhà kẻ tôi-tớ các đấng vậy. Các đấng phán rằng : « Hãy cứ việc làm như người đã nói. »

5. — « Đoạn Ap-ra-ham lật đật vào trại đến

cùng Sa-ra mà rằng : « Hãy lấy ba đấu bột lọc nhồi đi, rồi làm bánh nhỏ. Ap-ra-ham bèn chạy lại bầy, bắt một con bò con ngon, giao cho đầy-tớ mau mau nấu dọn ; rồi lấy mỡ sữa và sữa cùng con bò con đã nấu xong dọn ngay trước mặt các đấng ; còn người thì đứng hầu trước mặt, dưới cội-cây. Các đấng đó bèn ăn. »

6. — Ăn-uống xong-xuôi, « các đấng đứng dậy mà đi, ngó về phía Sô-đôm. Ap-ra-ham cũng theo để tiễn bước các đấng. Hai vị thiên-sứ rảo bước đi trước còn Chúa thì đứng lại nói chuyện với Ap-ra-ham, khi đó người mới rõ biết được đó là Chúa. Ngài bèn phán rằng : « Dân Sô-đôm ngày nay đã trở nên gian-dâm độc-ác, vậy ta sẽ hủy-diệt thành đó. »

7. — Nghe qua lời đó Ap-ra-ham lộ vẻ buồn-rầu lắm. Vì người biết cả gia-quyếu của Lót còn ở trong ấy, vả con gái của Lót lại gả cho dân trong thành nữa. Ap-ram lại thưa rằng : « Ngộ trong thành có năm mươi người công-bình, Chúa cũng sẽ diệt họ hết sao ? » Đức-Chúa-Trời đáp rằng : « Nếu ta tìm được 50 người công-bình, vì tình thương bấy nhiêu người đó ta sẽ tha hết cả thành. »

8.— Ap-ram-ham lại thưa rằng : « Hoặc trong 50 người công-bình rồi thiếu hết năm ; vì có năm người thiếu Chúa sẽ diệt hết cả thành chẳng ? Ngài trả lời rằng : « Nếu ta tìm được bốn mươi lăm người, ta chẳng diệt thành đâu. »

9.— Ap - ra - ham cứ thưa : « Ngộ trong thành chỉ có bốn mươi người công-bình thì sẽ ra sao ? Ngài phán rằng : Ta sẽ chẳng diệt đâu, vì tình thương bốn mươi này. Ap-ra-ham tiếp : Tôi xin Chúa đừng giận, thì tôi sẽ thưa : Ngộ trong đó chỉ có ba mươi người thì sẽ ra sao ? Ngài phán : Nếu ta tìm trong đó có ba mươi người, thì ta chẳng diệt đâu. »

10.— Ap-ra-ham thưa rằng : « Tôi đây cũng cả gan thưa cùng Chúa : Nếu chỉ có 20 người thì lại làm sao ? Ngài rằng : Vì tình thương hai mươi người đó ta sẽ chẳng diệt đâu. »

11. — Ap-ra-ham lại thưa : « Xin Chúa đừng giận, để cho tôi thưa chỉ một lần này nữa ; còn ngộ chỉ có mười người thì nghĩ sao ? Ngài phán rằng : Ta cũng sẽ chẳng diệt thành đâu, vì tình thương mười người đó. »

12.— Ap-ra-ham đặt chí lắm, bụng bảo già rằng : Cả thành mà không có được mười

người công-bình để cứu cả thành sao ? Vậy thành Sô-dôm có lẽ tránh được khỏi cơn thanh-nộ của Đức-Chúa-Trời ! Đức-Chúa-Trời đã biết trước hết cả ý-muốn của Ap-ra-ham, nhưng Ngài không muốn cho người buồn-rầu mà tỏ cho người biết thật cả thành không có được mười người công bình. Ngài lập cách để giải-cứu Lót vì người biết thờ phượng Đức-Chúa-Trời.

13.— Sau khi Ngài phán xong những lời kia cùng Ap-ra-ham thì Ngài liền ngự đi, còn Ap-ra-ham thì trở về trại mình.

LỜI HỎI :

1.— Sau khi các cuộc chiến tranh Ap-ram và Lót ở tại đâu ? Đức-Chúa-Trời hiện ra cùng Ap-ram trong khi đó người được mấy tuổi ? Ap-ram được Chúa ban cho những gì ?

2.— Đức-Chúa-Trời nhắc gì lại cùng Ap-ram ? Tên người đòi ra tên gì ?

3.— Đức-Chúa-Trời hiện ra khi Ap-ra-ham ngồi ở đâu ? Ap-ra-ham thấy mấy người ? Người tiếp rước những người ấy cách nào ? Ap-ra-ham nói gì với mấy người lạ mặt đó ?

4. — Máy người lạ đó là ai ? Các đấng đó hiện đến như ai ? Ap-ra-ham mời và nói gì ? Ap-ra-ham tính đãi gì ? Máy người khách có nhận lời không ?

5. — Ap-ra-ham lật đật làm gì ? Vợ lấy bột gì làm bánh ? Trong lúc máy người khách ăn Ap-ra-ham làm gì ?

6. — Sau khi ăn uống xong rồi ba người đó làm gì ? Lúc họ ra đi Ap-ra-ham có đi theo không ? Ai đứng lại nói chuyện với Ap-ra-ham ? Chúa phán gì cùng Ap-ra-ham ?

7. — Nghe những lời ấy Ap-ra-ham nhớ đến ai và lộ ra vẻ gì ? Ap-ra-ham muốn binh-vực thành Sô-đôm người thừa gì với Chúa ? Chúa trả lời thế nào ?

8. — Ap-ra-ham thừa gì cùng Chúa nữa ? Chúa đáp thế nào ?

9. — Ap-ra-ham cứ hỏi gì nữa ? Chúa phán gì ? Ap-ra-ham có sợ Chúa giận không ?

10. — A-ra-ham còn dám hỏi nữa chẳng ? Chúa bèn trả lời thế nào ?

11. — Nếu chỉ có mười người công-binh trong thành Chúa có diệt thành không ?

12.— Sau khi nghe những lời ấy lòng Ap-ra-ham ra thế? Trong thành có được 10 người công-hình không? Chúa muốn cứu ai?

13.— Sau khi chuyện vắng song rồi mỗi bên đi đâu?

Bài thứ II.— LÓT ĐƯỢC CỨU RA

KHÔI SÔ-ĐÔM

Sáng-thể kỷ 19 : 1-29.

CÂU GỐC : « *Vì chúng của-cải người ở đâu thì lòng người cũng ở đó.* »

(Ma-thi-ơ 6 : 21)

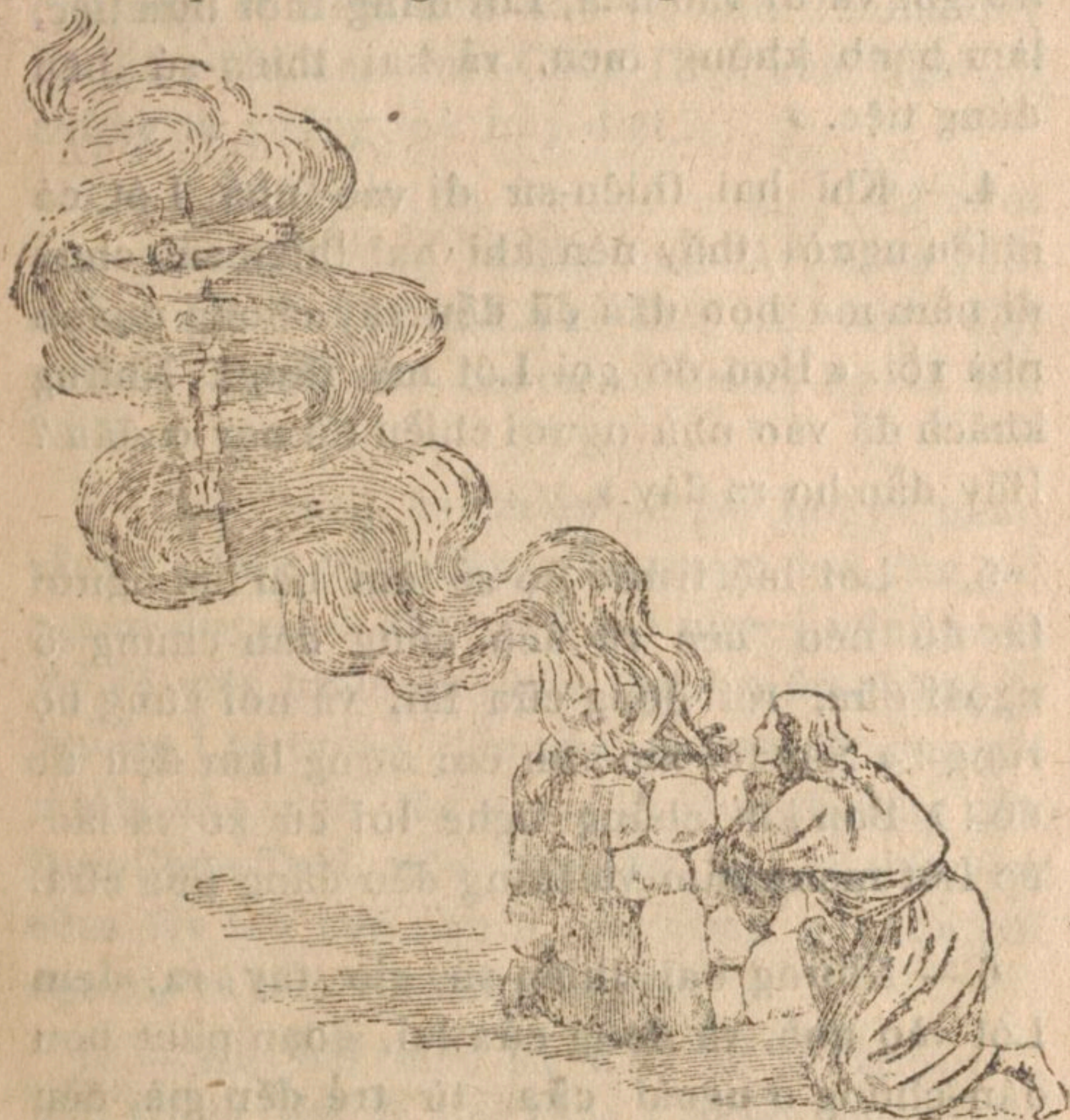
BÀI HỌC

1.— Buổi chiều ngày ấy, hai thiên-sứ đến cùng Lót đương khi người ngồi trước cửa thành Sô-đôm. Hai vị thiên sứ này là những thiên-sứ đã có ghé tại nhà Ap-ra-ham.

2.— Lót đương ngồi trước cửa thành, khi thấy hai người lạ bèn ra đón-rước và sắp mình xuống đất mà rằng : « Lạy hai chúa, xin hãy đến nhà của kẻ tôi-tò, xin hãy nghỉ đêm tại đó. Hai chúa hãy rửa chơn, rồi sáng mai thức dậy lên đường. » Hai thiên-sứ đáp rằng :

« Không, đêm này, ta sẽ ở ngoài đường.» Trong khi này Lót chưa biết là thiên-sứ của Đức-Chúa-Trời sai đến.

3.— Dân ở Sô-đôm hung-ác lắm, nên những khách qua đường, muốn nghỉ lại một đêm



Đây là một luồng khói từ dưới đất bay lên. Đang khi Áp-ra-ham tạ ơn Chúa, người được vững lòng vì đã hay rằng Chúa đã dẫn Lot ra khỏi thành Sô-đôm rồi.

thì phải kiếm một nơi ẩn-trú cho chắc-chắn mới được không thôi rất nguy-hiểm cho tánh mạng. Vì vậy mà Lót nài-nỉ mời cho được mấy người lạ đó mới nghe. « Hai thiên-sứ trở gót và đi vào nhà, Lót dâng một bữa tiệc, làm bánh không men, và hai thiên-sứ bèn dùng tiệc. »

4. — Khi hai thiên-sứ đi vào nhà Lót có nhiều người thấy nên khi hai thiên-sứ chưa đi nằm mà bọn dân đã đến vây chung quanh nhà rồi. « Bọn đó gọi Lót mà rằng : Những khách đã vào nhà người chiều tối nay ở đâu ? Hãy dẫn họ ra đây. »

5. — Lót biết trước họ sẽ làm hại hai người lạ đó nên bèn ra đến cùng dân-chúng ở ngoài cửa, rồi đóng cửa lại, và nói cùng họ rằng : « Này tôi xin anh em đừng làm điều ác đó ! » Bọn kia chẳng nghe lời cứ xô và lấn-ép Lót mạnh lắm và tròng đến đặng phá cửa.

6. — Nhưng hai thiên-sứ giơ tay ra, đem Lót vào nhà, và đóng cửa lại, đoạn phạt bọn dân-chúng ở ngoài cửa, từ trẻ đến già, đều quáng lòa mắt, cho đến đổi tìm cửa mết mà không được. »

7.— Hai thiên-sứ bèn hỏi Lót rằng : Người có ai tại đây nữa chẳng ? Rể, con trai, con gái và ai trong thành thuộc về người, hãy đem ra khỏi hết đi ! Chúng ta sẽ hủy-diệt chỗ này, vì tiếng kêu oan về dân thành này đã thấu lên đến Đức-Chúa-Trời, nên Ngài sai chúng ta xuống mà hủy-diệt.»

8.— Lót bèn đi ra và nói cùng rể đã cưới con gái mình rằng : « Hãy chỗi dậy, đi ra khỏi chốn này, vì Đức-Chúa-Trời sẽ hủy - diệt thành. Nhưng các chàng rể tưởng người nói chơi.»

9.— Đến sáng, hai thiên-sứ hỏi Lót và phán rằng : « Hãy thức dậy, dẫn vợ và hai con gái người đang ở đây ra, e khi người cũng chết lây về việc hình-phạt của thành nữa chẳng ? » Nhưng Lót tưởng đến của cải và các con gái mình nên còn lẩn-lựa. Vì lòng thương của Đức-Chúa-Trời, nên Ngài sai hai vị thiên-sứ nắm lấy tay kéo người, vợ cùng hai con gái người, và dẫn ra khỏi thành.

10.— Khi hai thiên-sứ dẫn họ ra khỏi rồi, một trong hai vị nói rằng : « Hãy chạy trốn, cứu lấy mạng, đừng ngoái lại sau và cũng đừng dừng bước lại nơi nào ngoài đồng-

bằng ; hãy chạy trốn lên núi, phải kéo bỏ mình chẳng.» Ý Lót không muốn trốn tránh xa, nên khi đến gần núi Xoa, hèn nói cùng thiên-sứ rằng : « Kia, thành kia đã nhỏ lại cũng gần đây tôi có thể ẩn thân mình.» Đức-Chúa-Trời dữ lòng thương và nhậm lời.

11.— Máy vi thiên-sứ hỏi Lót mà rằng : « Mau mau hãy lại ẩn đó, vì ta không làm chi được khi người chưa vào đến nơi...Khi mặt trời mọc lên khỏi đất, thì Lót vào đến thành Xoa. Đoạn Đức-Chúa-Trời giáng mưa diêm-sanh và lửa từ nơi Ngài trên trời sa xuống Sô-đôm và Gô-mo-rơ, hủy-diệt hai thành này, cả đồng-bằng, hết thấy dân-cư cùng các cây-cỏ ở nơi đó.» Vợ của Lót vì quá tiết của, ngánh mặt đằng sau mà nhìn xem, nhà-cửa mình, bỗng thành tượng muối.

12.— « Ap-ra-ham dậy sớm, đi đến nơi mà người đã đứng chầu Đức-Chúa-Trời, người ngó về hướng Sô-đôm và Gô-mo-rơ cùng khắp xứ ở đồng-bằng, thì thấy từ dưới đất bay lên một luồng khói, như khói của một lò lửa lớn.» Ap-ra-ham vững lòng vì đã hay rằng Lót đã nhờ Chúa dẫn ra khỏi thành rồi, nên người bèn tạ ơn Đức-Chúa-Trời.

LỜI HỎI :

1.— Ai ngồi trước thành Sô-đôm, khi hai thiên-sứ đến ?

2.— Lót có biết mấy người ấy là thiên-sứ không ? Lót mời khách lạ đến nhà làm gì ? Khách trả lời thế nào ?

3.— Lót sợ gì mà mời như thế ? Rốt lại mấy người khách có nhậm lời không ?

4.— Hai thiên-sứ vào nhà Lót có ai thấy chẳng ? Chiều lại bọn dân dữ làm gì ? Bọn họ kêu Lót và nói gì ?

5.— Vì sao Lót không đem mấy người lạ ấy ra ? Lót nói gì với họ ? Họ làm gì ?

6.— Hai thiên-sứ có tiếp Lót không ? Dân-chúng bị phạt cách nào ?

7.— Thiên-sứ hỏi gì Lót ? Biếu Lót đem ai ra khỏi thành ? Vì thiên-sứ sẽ làm gì thành Sô-đôm ?

8.— Lót lật-đật đi nói với ai ? Những người rề có tin lời Lót không ?

9.— Tăng-bâng sáng ai hỏi Lót ? Vì Đức-Chúa-Trời sợ gì xảy đến cho Lót ? Vì sao Lót còn lẩn-lừa ? Hai thiên-sứ làm thế nào dặng đem Lót cùng gia-quyển người ra khỏi Sô-đôm ?

10.— Sau khi thiên-sứ đem Lót ra khỏi rồi có biểu gì ? Ý muốn trốn ở đâu ?

11.— Vì sao thiên-sứ hối Lót gấp như vậy ? Khi Lót vào thành Xoa rồi thì trong Sô-đôm xảy ra điều gì ? Vì có nào vợ của Lót thành ra tượng muối ?

12.— Sáng sớm Ap-ra-ham ra thấy gì ở Sô-đôm và Gô-mo-rơ ? Ap-ra-ham có biết Lót đã được cứu chăng ? Ap-ra-ham bèn tạ ơn ai ?

Bài thứ 12.— ÔN LẠI NHỮNG BÀI ĐÃ HỌC RỒI.

Sáng-thế-ký 1 : 22.

CÂU GỐC : « Học ôn lại những câu đã học rồi. »

BÀI HỌC

1.— Trong sáu ngày Đức-Chúa-Trời dựng nên trời đất cùng mọi vật. « Vì Ngài phán thì việc liền có ; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền. »

Ngày thứ nhứt : sự sáng.

« hai : Khoảng-không.

« ba : chia ra đất, biển, và đất
sinh cây-trái.

Ngày thứ tư : mặt trời, mặt trăng, ngôi sao.

« năm : cá và chim.

« sáu : các thú vật và loài người
ta.

« bảy : yên-nghĩ.

SỰ-TÍCH VƯỜN Ê-ĐEN

2.— Đức-Chúa-Trời để loài người trong vườn Ê-đen rất đẹp. Đức-Chúa-Trời cho phép ăn các thứ cây trái, song Ngài có cấm một cây, về sự đó Kinh-thánh có chép như vầy : Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá động đến ; e khi hai người phải chết chẳng ? Sa-tan dỗ-dành Ê-va, người ăn trái cây cấm và cũng đưa cho chồng là A-đam ăn nữa. Vì tội bất tuân mà Đức-Chúa-Trời đã trục-xuất hai người ra khỏi vườn Ê-đen, khi đỗi Ngài có hứa sẽ cho Chúa Jêsus Christ xuống thế chết thay cho những người tội lỗi. Vậy tổ-tông chúng ta được lời hứa của Đức-Chúa-Trời bác-ái, ngày đến, sẽ lãnh sự cứu-chuộc của Ngài.

CA-IN VÀ A-BÊN

3.— Ca-in và A-bên là con của A-đam và

Ê-va. A-bên đem một con chiên đầu lòng làm của lễ dâng cho Đức-Chúa-Trời, Ngài bèn nhậm của-lễ. Trái cây của Ca-in dâng. Ngài chẳng nhậm, vì Ca-in không làm theo ý-muốn của Ngài, và lễ-vật ấy không bày tỏ ra rằng người nhờ cứu bởi huyết của Chúa Jêsus. Ca-in bèn nổi giận giết em người là A-bên.

NƯỚC LỤT

4.— Dân-cư trên đất trở nên độc-ác dữ-dẫn quá chừng, Đức-Chúa-Trời thấy vậy Ngài bèn dùng nước mà tẩy-sạch thế-gian. Trong lúc đó Nô-ê là người công-bình trước mặt Đức-Chúa-Trời nên Ngài biểu người làm một chiếc tàu để giữ toàn-vẹn sự sống cho người và gia-quyển cùng loài vật Chúa đã chọn. Nước dựng lên tràn-làng ra khắp mặt đất, tuyệt-diệt mọi loài trên đất. Xong sự hình-phạt Đức-Chúa-Trời làm khô lại như trước. Máy người và loài vật ở trong tàu đi ra đều được bình an cả. Đức-Chúa-Trời đặt một cái mống làm giao-ước rằng Ngài chẳng hũy-diệt đất bằng nước nữa.

LỜI HỎI :

1.— Đức-Chúa-Trời dựng nên trời đất cùng mọi vật trong mấy ngày ? Công-việc của Ngài

có thứ-lự chẳng ? Kể những vật Ngài đã dựng nên trong sáu ngày.

Ngày thứ bảy Ngài làm gì ?

2.— Chúa cho A-đam và Ê-va ở tại đâu ? Ngài cấm ăn trái cây nào ? Ai cám-dỗ Ê-va ? Kết cuộc của sự bất-tuân là gì ? Vậy mà Ngài có hứa gì cùng tổ-tông chúng ta ?

3.— Ca-in dâng lễ-vật gì khác hơn A-bên ? Ca-in nổi giận, người làm gì ?

4.— Đức-Chúa-Trời phạt những kẻ gian-ác cách nào ? Những ai là người được cứu ra khỏi sự chết đau-khổ kia ? Ngài lập giao-ước thế nào ?

Bài thứ 13.— ÔN LẠI NHỮNG BÀI ĐÃ HỌC RỒI. (tiếp theo)

Sáng thế-ký 11: 9.

THÁP BA-BÊN

1.-- Sau khi lục rồi mọi người đều nói một thứ tiếng. Họ tính cùng nhau cất một cái thành và một cái tháp cao lên tới trời. Dân-cư không tuân-phục. Đức-Chúa-Trời cùng chẳng tin lời Ngài, trong cơn nóng giận Ngài làm cho lộn-xộn tiếng nói họ, những người thợ không hiểu nhau nữa. Tháp làm chưa xong mà thợ-thầy đều bị tản-lạc khắp nơi trên đất.

AP-RAM VÀ LÓT

2.— Đức-Chúa-Trời kêu một người công-bình là Ap-ram lìa khỏi nhà mình mà đến ở một nơi khác. Ap-ram vâng theo lời Chúa dạy liền đi, đem theo vợ và cháu người là Lót. Đức-Chúa-Trời hứa Ngài sẽ ban cho dòng-dõi người trở nên một nước lớn hơn hết trên đất, con-cháu sẽ được đông như các vì sao trên trời. Ngài cho Ap-ram và Lót giàu-có vô cùng ! Tài-vật nhiều cho đến đổi không thể ở chung cùng nhau được ! Ap-ram là người có lòng rộng-rãi lắm bèn chia của-cải, cho Lót lựa chọn và lấy phần nào cũng được cả. Lót tham nên lấy phần tốt và nhiều hơn, rồi gặp nhằm một dân-tộc rất độc-dữ.

3.— Đức-Chúa-Trời đổi tên của Ap-ram là Ap-ra ham. Một hôm, ba người lạ mặt đến viếng Ap-ra-ham, trong đó có Đức-Chúa-Jêsu. Dân trong thành Sô-đôm hầu hết là độc-ác, cho đến đổi không có được 10 người công-bình để cứu lấy mạng sống cho cả thành ! Thiên-sứ giải-cứ Lót và gia-quyển.

LỜI DẠY :

4.— Suốt từ đầu tới cuối, chúng ta thấy chỉ những kẻ tuân theo mạng-lệnh của Đức-

Chúa-Trời và thờ phượng Ngài thì được ân-phước mà thôi. Như trong khi lụt chỉ một mình gia-quyến của Nô-ê được cứu mà thôi, còn bao nhiêu người bạn-nghịch cùng Ngài đều bị chết hết. Còn ở thành Sô-đôm thì có Lót cùng gia-quyến người được cứu mà thôi.

Vậy chúng ta muốn tránh khỏi cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời trong giờ sau-rốt này, thì hãy nương-dựa nơi Ngài cùng là nhờ ân-điễn của Ngài hầu cho được cứu trong ngày tận-thế và tránh khỏi sự hình-phạt.

Đức-Chúa-Trời giàu lòng yêu-thương, Ngài muốn cho nhiều người được cứu? Ai là người muốn hưởng phước trời thì hãy tỉnh thức mà cầu-nguyện cùng Đức-Chúa-Trời và đừng để cho ma quỷ cám-dỗ mà phải như Ê-va ngày trước.

LỜI HỎI:

1. — Sau khi lụt rồi dân trên đất có mấy thứ tiếng? Họ muốn làm gì?

2. — Áp-ram được Chúa kêu đi đâu? Đức-Chúa-Trời có hứa gì cùng người?

Vì sao Áp-ra-ham không ở chung với Lót nữa? Lót tham nên phải gặp gì?

3. — Ap-ram được Chúa đổi là tên gì ? Ai viếng Ap-ra-ham ? Đức-Chúa-Trời nói gì về thành Sô-đôm ? Lót bị thiêu-đốt với bọn dân ác kia chẳng ?

4. — Những ai được phước Chúa mà thôi ? Chúng ta muốn tránh sự bình-phạt trái đất này thì phải làm thế nào ? Nếu muốn hưởng ân phước trời thì hằng ngày phải làm gì ?



Đức-Chúa-Jêsu



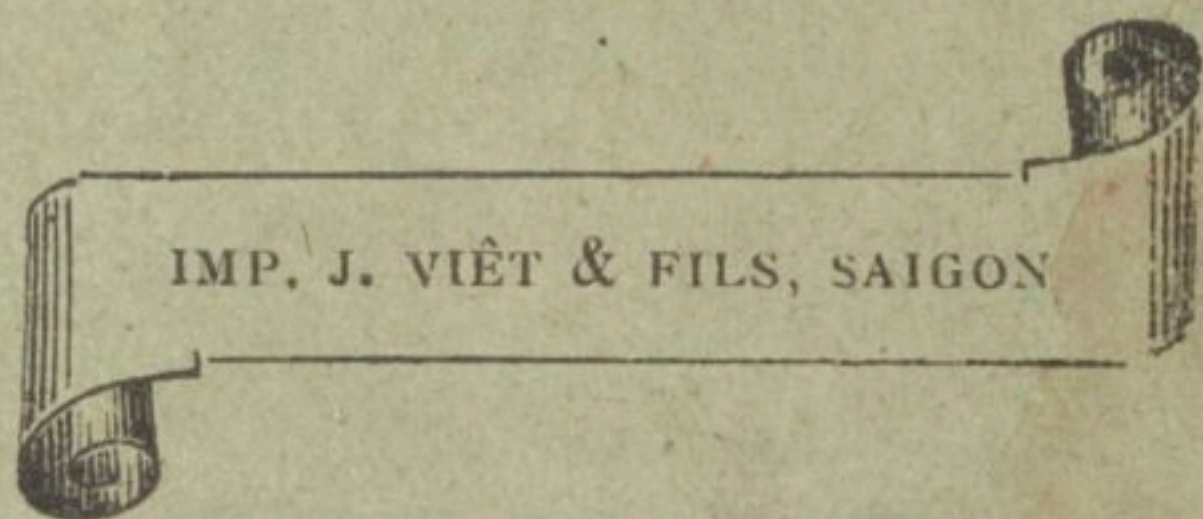
E.N.L.O.V.

Ecole Nationale des Langues

Orientales Vivantes

Rue de Lille.

20



IMP. J. VIÊT & FILS, SAIGON